

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC KHỐI 5-6 TUỔI NĂM HỌC 2025-2026

I. MỤC TIÊU- NỘI DUNG GIÁO DỤC

STT khối 5T	Mục tiêu chủ đề	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG												Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học	
								TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng			
		4	4		4	4	3	5	3	3	3	2									
		Nội dung	Nguồn		MD1	MD2	MD3	9/09- 27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05				
I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT					32	42	63	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#			
A. Phát triển vận động					14	18	28	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.			
1. Thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp					5	6	9	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.			
1	Thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài tập thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo	KQMD	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục	TLHD			1		x									1			
								1			x								1		
							1				x									1	
						1						x								1	
								1					x							1	
						1		1						x						1	
																x				1	
																		x		1	
																			x	1	
2	Tập nhịp nhàng, phối hợp các động tác của bài tập thể dục theo hình thức dân vũ kết hợp với bài hát/bản nhạc	ĐP	Tập các động tác thể dục sáng dưới hình thức tập dân vũ	ĐP	x	1	1	1	x									1			
							1	1						x				1			
								1						x					1		
3	Tập các động tác mạnh mẽ, dứt khoát, phối hợp chuyển động nhịp nhàng qua các động tác võ thuật đơn giản	ĐP	Tập các động tác thể dục sáng dưới hình thức tập võ thuật	ĐP	x	1	1	1			x						1				
4	Rèn luyện khả năng tập trung, tăng cường chức năng tuần hoàn hô hấp và duy trì độ dẻo dai, linh hoạt, giảm căng thẳng, mệt mỏi cho trẻ thông qua các động tác tập Yoga đơn giản	ĐP	Tập các động tác Yoga đơn giản	ĐP	x	1	1	1		x							1				
									x								1				
										x							1				

STT khối ST	Mục tiêu chủ đề		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học		
									TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng			
			4	4		4	4	3	5	3	3	3	2									
			Nội dung	Nguồn		MD1	MD2	MD3	9/09- 27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05				
5	Giúp trẻ tỉnh táo, phục hồi cơ thể qua các bài tập vận động phát triển các nhóm cơ và hô hấp tại nơi trẻ nằm và ngay sau khi trẻ ngủ trưa dậy	ĐP	Phút thể dục chống mệt mỏi sau giấc ngủ trưa	ĐP	x								x						1			
															x						1	
																x						1
																	x					1
																		x				1
																					x	
2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chức trong vận động						9	12	19	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.			
* Vận động: đi						2	3	4	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.			
6	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đứng một chân và giữ thăng người trong 10 giây	KQMD	Đứng một chân, giữ thăng người trong 10 giây	KQMD			1	1			x									1		
7	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi bằng mép ngoài bàn chân khoảng 3-4m	NDCT	Đi bằng mép ngoài bàn chân	NDCT										x						1		
8	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi khuyu gối, khoảng 2-3m	NDCT	Đi khuyu gối	NDCT						x										1		
9	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi trên dây dài 3-4m đặt trên sàn	KQMD	Đi trên dây	NDCT		1	1	1			x									1		
10	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi lên, xuống trên ván dốc dài 2,5m, rộng 0,3m, một đầu kê cao 0,3m	KQMD	Đi trên ván kê dốc (dài 2,5m, rộng 0,3m, một đầu kê cao 0,3m)	NDCT								x								1		
11	Giữ được thăng bằng cơ thể, nhịp nhàng, khéo léo khi thực hiện vận động đi nối bàn chân tiến, lùi khoảng 3m	NDCT	Đi nối bàn chân tiến, lùi	NDCT		1	1	1			x									1		
12	Giữ được thăng bằng cơ thể, phối hợp mắt chân nhịp nhàng khi thực hiện vận động đi bước dồn trước, dồn ngang.	ĐP	Đi bước dồn trước, dồn ngang	ĐP										x						1		
13	Kiểm soát được vận động, phản xạ nhanh khi đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh 4-5 lần	NDCT	Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	NDCT											x					1		
14	Kiểm soát được vận động, phản xạ nhanh khi đi thay đổi hướng vận động ít nhất 3 lần theo đúng hiệu lệnh	KQMD	Đi thay đổi hướng theo hiệu lệnh	NDCT					1	x										1		
15	Giữ được thăng bằng cơ thể, không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục	KQMD	Đi thăng bằng trên ghế thể dục (2m x 0,25m x 0,35m) đầu đội túi cát	TLHD												x				1		

STT khối 5T	Mục tiêu chủ đề		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
									TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng	
									4	4	4	4	3	5	3	3	3	2		
			Nội dung	Nguồn		MD1	MD2	MD3	9/09- 27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05		
29	Mạnh dạn, nhanh nhẹn, khéo léo khi bò chui qua ống dài 1,5 x 0,6m liên tục, không bị chạm đầu	NDCT	Bò chui qua ống dài 1,5 x 0,6m	NDCT											x			1		
30	Biết phối hợp tay chân nhịp nhàng, khéo léo trườn 3-4m kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm đúng kỹ thuật	NDCT	Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm	NDCT		1	1					x						1		
31	Thể hiện sự nhanh nhẹn, khéo léo khi trèo lên xuống ghế có chiều cao 35-40cm	ĐP	Trèo lên, xuống ghế 35-40cm	ĐP	x											x		1		
32	Mạnh dạn, tự tin, nhanh nhẹn, khéo léo trèo lên xuống 7 giồng thang liên tục ở độ cao 1,5 m so với mặt đất	NDCT	Trèo lên, xuống 7 giồng thang ở độ cao 1,5m	NDCT										x				1		
* Vận động: tung, ném, bắt						3	4	6	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
33	Bắt và ném bóng với người đối diện khoảng cách 4m	NDCT	Ném bắt bóng với người đối diện	NDCT			1	x										1		
34	Tung bóng thẳng lên cao và bắt bóng bằng 2 tay ở độ cao 50-60cm, không làm rơi bóng	NDCT	Tung bóng lên cao và bắt bóng	NDCT												x		1		
35	Tự đập bóng xuống sàn và bắt bóng khi bóng nảy lên 5-6 lần liên tiếp	KQMD	Đập và bắt bóng tại chỗ	NDCT			1		x									1		
36	Nhanh nhẹn, khéo léo vừa đi vừa đập bắt bóng nảy từ 5-7lần liên tiếp	KQMD	Đi, đập và bắt bóng nảy	NDCT		1	1	1			x							1		
37	Ném vật về phía trước bằng 1 tay đúng kỹ thuật ở khoảng cách xa 5m	NDCT	Ném xa bằng 1 tay	NDCT							x							1		
38	Ném vật về phía trước bằng 2 tay đúng kỹ thuật ở khoảng cách xa 3m	NDCT	Ném xa bằng 2 tay	NDCT						x								1		
39	Ném được trúng đích đứng cao 1,5 m ở khoảng cách xa 1,5 m, đường kính đích 40cm bằng 1 tay/ 2 tay	KQMD	Ném trúng đích đứng ở khoảng cách xa 1,5 m, cao 1,5 m, đường kính đích 40cm bằng 1 tay/ 2 tay	TLHD									x					1		
40	Ném được trúng đích ngang ở khoảng cách xa 2m, đường kính 40cm bằng 1 tay/ 2 tay	TLHD	Ném trúng đích ngang ở khoảng cách xa 2m, đường kính 40cm bằng 1 tay/ 2 tay	TLHD		1	1	1								x		1		
41	Tập trung, khéo léo khi thực hiện vận động chuyển, bắt bóng qua đầu, qua chân	TLHD	Chuyển, bắt bóng qua đầu, qua chân	TLHD			1			x								1		
42	Phối hợp tay mắt nhịp nhàng, khéo léo khi lăn bóng bằng hai tay và đi chuyển theo bóng 4-5m	ĐP	Lăn bóng bằng 2 tay và đi theo bóng 4-5m	ĐP	x		1				x							1		
43	Thể hiện sự nhịp nhàng, khéo léo khi lăn bóng bằng hai tay và di chuyển zíc zắc qua 4-5 chướng ngại vật cách nhau 1,5m	ĐP	Lăn bóng và đi theo bóng qua 4-5 chướng ngại vật	ĐP	x	/	/	/							x			1		
44	Thể hiện sự khéo léo giữ bóng bằng 2 chân bật nhảy về phía trước với khoảng cách 2-3m	ĐP	Giữ bóng bằng 2 chân kết hợp bật tiến về phía trước 2-3m	ĐP	x	/	/	/						x				1		

[illegible]

STT khối 5T	Mục tiêu chủ đề		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học	
									TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng		
			4	4		4	4	3	5	3	3	3	2								
			Nội dung	Nguồn		MD1	MD2	MD3	9/09- 27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05			
59	Phối hợp các giác quan với các bộ phận của cơ thể khi thực hiện liên tiếp các vận động bật tách khớp chân qua 7 ô, ném đích nằm ngang, chạy nhanh 12m	TLHD	Bật tách khớp chân qua 7 ô, ném trúng đích nằm ngang, chạy nhanh 12m	TLHD									x				1				
60	Trẻ có kỹ năng vận động thô (vận động cơ lớn)	BCTE5T	Kỹ năng chạy, nhảy, ném, leo trèo, giữ thăng bằng	BCTE5T	x								x				1	Bổ sung bộ chuẩn trẻ em 5 tuổi			
61	Thực hiện phối hợp các vận động: đi lên – xuống trên mặt phẳng nghiêng, vượt chướng ngại vật; leo, trèo, di chuyển trên mô hình vận động không cần sự hỗ trợ	BCTE5T	Kết hợp kỹ năng vận động thô leo dốc, bò qua công, đi trên cầu thăng bằng, nhảy qua vòng	BCTE5T	x										x		1	Bổ sung bộ chuẩn trẻ em 5 tuổi			
62	Thích chơi các trò chơi vận động, trò chơi dân gian. Biết luật chơi, cách chơi, phối hợp chơi với bạn vui vẻ	ĐP	Trò chơi vận động, trò chơi dân gian	ĐP	x				x									1			
										x										1	
											x										1
												x									1
													x								1
														x							1
															x						1
																x					1
																		x			
63	Tăng cường khả năng vận động, giảm mệt mỏi cho trẻ qua các bài tập vận động đơn giản từ 3-4 phút	ĐP	Phút thể dục (Tổ chức sau những giờ học ít vận động)	ĐP	x				x									1			
										x										1	
											x										1
												x									1
													x								1
														x							1
															x						1
																x					1
																	x				1
																		x			1
																				x	

STT khối 5T	Mục tiêu chủ đề	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học				
								TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP		Tổng			
		4	4		4	4	3	5	3	3	3	2										
		MD1	MD2		MD3	9/09- 27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05							
64	Giữ tư thế đúng khi đứng, ngồi, đi (không cần nhắc nhở)	BCTE5T	Tư thế của trẻ khi tham gia các hoạt động hàng ngày	BCTE5T	x				x									1	Bổ sung bộ chuẩn trẻ em 5 tuổi			
65	Thường xuyên tham gia các hoạt động thể chất	BCTE5T	Mức độ tham gia tự nguyện vào hoạt động vận động, thể dục	BCTE5T	x						x							1	Bổ sung bộ chuẩn trẻ em 5 tuổi			
66	Có khả năng duy trì thể lực khi tham gia hoạt động thể chất trong môi trường thay đổi	BCTE5T	Khả năng vận động liên tục, không mệt quá nhanh khi môi trường có thay đổi (nắng, gió, địa hình khác)	BCTE5T	x									x				1	Bổ sung bộ chuẩn trẻ em 5 tuổi			
67	Dễ dàng tham gia hoạt động thể chất với nhóm bạn chơi mới, môi trường mới	BCTE5T	Mức độ tự tin, hòa nhập khi tham gia hoạt động thể chất với nhóm chưa quen hoặc ở địa điểm mới	BCTE5T	x											x		1	Bổ sung bộ chuẩn trẻ em 5 tuổi			
3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt						.	.	3	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.			
68	Thực hiện được các vận động luyện cơ tay: xòe, nắm bàn tay, co duỗi ngón tay, quay cổ tay-ngón tay, búng-bật ngón tay, đan ngón tay, chạm các ngón tay vào nhau, xoa tay...	KQMD	Uốn ngón tay, cổ tay, xoay bàn tay	NDCT					x									1				
69	Sử dụng ngón tay, bàn tay để chơi các trò chơi dân gian như: Đánh bún, gậy chun, bắn bi, bắn bóng, oẳn tù tì, làm bóng bằng tay, rải ranh, ô ăn quan, tạo bóng hình bằng tay, cua cấp ...	KQMĐ	Các trò chơi dân gian với tay	KQMĐ	x					x								1				
											x							1				
												x							1			
												x							1			
70	Có khả năng vẽ hình có các chi tiết, vẽ theo mẫu bảng các loại dụng cụ và nguyên vật liệu khác nhau, tô màu	ĐP	Vẽ hình có các chi tiết, vẽ theo mẫu, tô màu	ĐP									x					1				
71	Có khả năng dùng bàn tay, các đầu ngón tay lật giờ sách truyện, sao chép chữ cái, chữ số	ĐP	Giờ sách, sao chép chữ cái, chữ số	ĐP	X				x										1			
										x										1		
											x										1	
												x									1	
													x								1	
														x							1	
															x						1	
																	x				1	
																		x			1	
																				x		1

STT khối 5T	Mục tiêu chủ đề	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học				
								TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng					
		4	4		4	4	3	5	3	3	3	2											
		MD1	MD2		MD3	9/09- 27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05								
72	Biết cách cầm bút, sử dụng bút đúng cách (bảng 3 ngón tay: ngón cái, ngón trỏ, ngón giữa)	TLHD	Cầm, sử dụng đúng bút	ĐP										x				1					
74	Thể hiện sự khéo léo của đôi tay khi tô đồ theo nét	NDCT	Tô đồ theo nét	NDCT													x	1					
75	Thể hiện sự khéo léo của cơ ngón tay khi bẻ chia đất nặn, nắn thành các chi tiết nhỏ khác nhau, nặn các hình từ đất dẻo, đất sét, đất nặn	NDCT	Bẻ, nắn, vẽ, vẽo, miết, xoa, gán, nồi	NDCT													x	1					
76	Có khả năng cắt theo đường viền thẳng và cong của các hình và dán hình vào đúng vị trí	BCTEST	Cắt theo đường viền thẳng và cong của các hình và dán hình vào đúng vị trí	BCTEST	x			1						x					1	Sửa theo bộ chuẩn TE 5 tuổi			
77	Xếp chồng được 12-15 khối theo mẫu	KQMD	Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu	KQMD					x										1				
												x								1			
												x									1		
															x						1		
78	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay mắt trong hoạt động lắp ráp	NDCT	Lắp ráp	NDCT						x									1				
														x							1		
																x						1	
																		x				1	
																			x			1	
79	Thực hiện các việc đòi hỏi phối hợp vận động tinh phức tạp như: buộc gói có thắt nút đơn giản, tết dây 3 sợi, quấn, cuộn dây không cần sự giúp đỡ	BCTEST	buộc gói có thắt nút đơn giản, tết dây 3 sợi, quấn, cuộn dây không cần sự giúp đỡ	BCTEST													x	1	Sửa theo bộ chuẩn TE 5 tuổi				
80	Thể hiện sự khéo léo của bàn tay, các ngón tay qua hoạt động đan nan dọc liền 2 đầu, đan nan rời, đan nan rời, đan nan rời,	TLHD	Đan nan dọc liền 2 đầu, đan nan rời, đan nan rời, đan nan rời,	TLHD													x		1				
81	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay mắt trong hoạt động chơi với cát nước, in hình, đồ khuôn, đan, cắm, gắn kết thành thạo	TLHD	Chơi với cát nước, in hình, đồ khuôn, đan, cắm, gắn kết thành thạo, xé, cắt, dán, gấp giấy	TLHD											x				1				
														x						1			
														x								1	
82	Biết tự mặc - cởi quần áo, khâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (phéc mơ tuya)	KQMD	Cài - cởi cúc, kéo khóa phéc mơ tuya, khâu - luồn - buộc dây	NDCT				1										x	1				
84	Biết xé, cắt, dán, gấp giấy (gấp chéo, gấp lộn) tạo hình theo hướng dẫn	TLHD	Xé, cắt, dán, gấp giấy	TLHD							x								1				

[illegible]

STT khối 5T	Mục tiêu chủ đề		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
									TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng	
			4	4		4	4	3	5	3	3	3	2							
			Nội dung	Nguồn		MD1	MD2	MD3	9/09- 27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05		
90	Phân biệt được sự khác nhau về màu sắc, kích thước, hình dạng, mùi vị, trạng thái của các loại thực phẩm	TLHD	Nhận biết màu sắc, kích thước, hình dạng, mùi vị của một số thực phẩm quen thuộc	TLHD						x								1		
91	Nhận biết các loại thực phẩm, nhóm chất dinh dưỡng và lợi ích với sức khỏe	BCTE5T	Nhận biết các loại thực phẩm, nhóm chất dinh dưỡng và lợi ích với sức khỏe	BCTE5T							x							1	Sửa theo bộ chuẩn TE 5 tuổi	
92	Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau luộc, nấu canh, thịt hầm kho, rán,....	KQMD	Kể tên một số món ăn, dạng chế biến đơn giản	KQMD								x						1		
93	Trẻ biết được thực phẩm được chế biến, ăn theo nhiều cách khác nhau, mỗi thực phẩm có nhiều cách chế biến và có thể phối hợp các loại thực phẩm khác nhau để tạo thành món ăn, đồ uống	TLHD	Dạng chế biến của thực phẩm và cách ăn	TLHD									x					1		
94	Nhận biết được các bữa ăn trong ngày: ăn sáng, bữa ăn ở trường, ở nhà, thức ăn trong các bữa ăn đó là gì, sự khác nhau của các bữa ăn trong ngày, thức ăn trong ngày lễ tết	TLHD	Nhận biết các bữa ăn trong ngày	TLHD										x				1		
95	Trẻ biết ăn nhiều loại thức ăn, biết ăn chín, uống sôi để khỏe mạnh, không ăn, uống những đồ ăn nước uống có hại cho sức khỏe, ăn hết suất trong bữa ăn, không kén chọn thức ăn	TLHD	Thói quen văn minh khi ăn uống	TLHD											x			1		
96	Nhận biết được các yếu tố ảnh hưởng đến bữa ăn: sự hấp dẫn của món ăn, sự sạch sẽ, bầu không khí trong bữa ăn, sự chào đón thức ăn mới,..	NDCT	Các yếu tố ảnh hưởng đến bữa ăn	NDCT												x		1		
97	Trẻ nhận biết được sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...)	NDCT	Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...)	NDCT													x	1		
98	Bước đầu biết giữ vệ sinh trong ăn uống: ăn thức ăn đã nấu chín, uống nước sôi, ăn chậm, nhai kỹ, không làm rơi vãi thức ăn,...	TLHD	Giữ vệ sinh trong ăn uống	TLHD														x	1	
99	Biết một số cách lựa chọn, bảo quản thực phẩm/ thức ăn đơn giản: chọn thực phẩm sạch, tươi, ngon, không ăn rau quả dập nát, thức ăn ôi thiu, ăn không hết phải cất đậy cẩn thận không để ruồi bâu, kiến bâu	TLHD	Cách lựa chọn, bảo quản thực phẩm/ thức ăn đơn giản	TLHD											x			1		

STT khối 5T	Mục tiêu chủ đề		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học		
									TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP		Tổng	
			4	4		4	4	3	5	3	3	3	2								
			Nội dung	Nguồn		MD1	MD2	MD3	9/09- 27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05			
100	Có khả năng thực hành 1 số thao tác đơn giản trong chế biến 1 số món ăn, thức uống.	NDCT	Làm quen một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống	NDCT											x		1				
2. Tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt						2	3	4	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.			
101	Có kỹ năng rửa tay bằng xà phòng đúng quy trình. Có thói quen tự rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn	KQMD	Rèn luyện kỹ năng rửa tay bằng xà phòng	NDCT					x									1			
										x									1		
102	Có kỹ năng lau mặt đúng thao tác. Có thói quen tự lau mặt khi bẩn	KQMD	Rèn luyện kỹ năng lau mặt	NDCT						x								1			
103	Có kỹ năng đánh răng đúng thao tác. Có thói quen tự đánh răng hàng ngày	KQMD	Rèn luyện kỹ năng đánh răng	NDCT		1	1	1			x							1			
104	Biết tự thay quần áo khi bị ướt/bẩn và để vào nơi quy định	KQMD	Thay quần áo và để vào nơi quy định	NDCT		1	1	1									x	1			
106	Có kỹ năng sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo, khéo léo	KQMD	Cách sử dụng đồ dùng ăn uống	NDCT									x					1			
107	Biết cách chia thức ăn, đóng, rót, đếm đồ dùng ăn uống, thức ăn trong phạm vi 10	ĐP	Chia thức ăn, đóng, rót, đếm đồ dùng ăn uống, thức ăn trong phạm vi 10	ĐP	x									x				1			
108	Biết cách chế biến một số món ăn đơn giản như pha nước cam, nước chanh, pha sữa, pha bột đậu, làm sinh tố , nước quả ướp đường, làm sa lát, muối, lạc vừng,...	ĐP	Tập chế biến một số món ăn đơn giản như pha nước cam, nước chanh, pha sữa, pha bột đậu, làm sinh tố , nước quả ướp đường, làm sa lát, muối, lạc vừng,...	ĐP	x											x		1			
									x										1		
										x										1	
												x								1	
											x									1	
													x							1	
															x					1	
																x				1	
																	x			1	
																			x		1
109	Rèn luyện cho trẻ thói quen tự phục vụ, tính cộng tác, chia sẻ với bạn bè thông qua việc giúp cô chuẩn bị phòng ăn, bữa ăn, trang trí bàn tiệc	ĐP	Chuẩn bị phòng ăn, bữa ăn, trang trí phòng tiệc	ĐP	x							x						1			

STT khối 5T	Mục tiêu chủ đề		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
									TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng	
									4	4	4	4	3	5	3	3	3	2		
			MD1	MD2		MD3	9/09- 27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05				
110	Biết đi vệ sinh đúng nơi quy định và sử dụng thiết bị vệ sinh đúng cách	NDCT	Nội quy khu vực vệ sinh	NDCT				1	x										1	
111	Trẻ thực hiện các hành vi văn hóa khi ăn uống như ngồi thẳng, biết mời bạn và người lớn trước khi ăn, tự ăn gọn gàng, và biết cảm ơn sau khi dùng bữa.	QTE	Hành vi văn hóa, vệ sinh trong ăn uống	QTE							x								1	
3. Hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt, giữ gìn sức khỏe						2	3	5	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
112	Có một số hành vi văn minh, thói quen tốt trong ăn uống và chủ động thực hiện hàng ngày	KQMD	Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn	KQMD					x										1	
			Ăn từ tốn, nhai kĩ, không đùa nghịch trong lúc ăn, không vừa nhai vừa nói, biết nhặt cơm rơi vãi vào đĩa	KQMD							x								1	
			Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau, không kén chọn thức ăn, ăn hết suất	KQMD								x							1	
			Rửa hoa quả trước khi ăn	ĐP	x							x							1	
			Cùng bạn, giúp bạn chuẩn bị bàn tiệc nhân ngày sinh nhật, lễ tết	ĐP	x										x				1	
			Không uống nước lã, ăn quả vật ngoài đường	KQMD											x					1
113	Thực hiện ăn uống đầy đủ, sạch sẽ, lành mạnh	BCTEST	Thói quen ăn uống tốt	TLHD		1	1	1								x			1	Sửa theo bộ chuẩn TE 5 tuổi
114	Biết cách phân biệt thực phẩm/thức ăn sạch, an toàn	TLHD	Phân biệt thực phẩm/thức ăn sạch, an toàn	TLHD													x		1	
115	Có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh	KQMD	Vệ sinh răng miệng sau khi ăn, sau khi ngủ dậy	KQMD					x										1	
			Ra nắng đội mũ, đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh	KQMD								x							1	
			Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt...	KQMD								x							1	
			Che miệng khi hắt hơi, ho, ngáp	KQMD									x						1	
			Lau rửa đồ dùng đồ chơi	TLHD											x				1	
			Tiết kiệm nước sạch, bỏ rác đúng nơi quy định, không nhổ bậy ra lớp	KQMD													x			1
116	Có một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe	NDCT	Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe	NDCT														x	1	

STT khối 5T	Mục tiêu chủ đề	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
								TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng	
		4	4		4	4	3	5	3	3	3	2							
		Nội dung	Nguồn		MD1	MD2	MD3	9/09- 27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05		
117	Thực hiện các yêu cầu giữ vệ sinh cá nhân, ở đúng nơi và môi trường sống gọn gàng	BCTEST	Thói quen vệ sinh, bảo vệ môi trường	BCTEST									x				1	Sửa theo bộ chuẩn TE 5 tuổi	
118	Nhận biết các loại trang phục, biết lựa chọn và mặc trang phục phù hợp với thời tiết, hiểu ích lợi của việc mặc trang phục phù hợp với thời tiết đối với sức khỏe, biết tự mặc quần áo	NDCT	Nhận biết các loại trang phục, lựa chọn, mặc trang phục phù hợp thời tiết	NDCT											x		1		
			Tự mặc quần áo	ĐP								x					1		
119	Nhận ra một số dấu hiệu bất thường của cơ thể và báo cho người khác	BCTEST	Nhận biết một số dấu hiệu bất thường của cơ thể và báo cho người khác	BCTEST		1	1	1		x								1	Sửa theo bộ chuẩn TE 5 tuổi
120	Biết ăn sạch, uống sạch để phòng tránh bệnh tật, nhận biết 1 số bệnh liên quan đến ăn uống	ĐP	Ăn sạch, uống sạch để phòng tránh bệnh tật	ĐP	x						x							1	
			Nhận biết 1 số bệnh liên quan đến ăn uống	ĐP	x					x								1	
121	Có một số kiến thức, kỹ năng cơ bản về phòng chống dịch bệnh Covid-19 và các dịch bệnh khác	ĐP	Giữ vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường xung quanh, ăn uống, sinh hoạt điều độ để phòng chống dịch bệnh	ĐP	x		1	1					x					1	
4. Nhận biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh						4	5	7		.	.	.	.	.	.	.	.	.	
122	Nhận biết một số đồ vật nguy hiểm (bàn là, bếp lửa, nước sôi, ổ cắm điện, dao, kéo, chất tẩy rửa, máy giặt,...) và nói được mối nguy hiểm khi đến gần, biết không nghịch các vật sắc nhọn	KQMD	Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần	KQMD							x							1	
123	Linh hoạt khi sử dụng các đồ vật có thể gây nguy hiểm như: kéo, bút chì, sáp màu, hạt hạt, que kem... một cách an toàn trong các hoạt động	ĐP	Sử dụng các đồ vật có thể gây nguy hiểm	ĐP	x						x							1	
124	Nhận biết phát hiện ra những chiếc ghế sắp gãy, thìa bát quá cũ,... không an toàn và báo cho người lớn	ĐP	Dạy trẻ nhận biết một số vật dụng hỏng gây nguy hiểm và báo cho người lớn	ĐP	x					x								1	
125	Nhận ra và không đến gần khu vực nguy hiểm dễ gây cháy nổ: Bếp nấu, nhà xe	ĐP	Dạy trẻ nhận ra và không đến gần khu vực nguy hiểm dễ gây cháy nổ: Bếp nấu, nhà xe	ĐP	x							x						1	
126	Nhận biết các chất nguy hiểm dễ gây cháy nổ: Khí ga, xăng dầu..., các vật dụng dễ gây cháy nổ: Đồ gỗ, than, vải, giấy...	ĐP	Dạy trẻ nhận biết các chất nguy hiểm dễ gây cháy nổ: Khí ga, xăng dầu..., các vật dụng dễ gây cháy nổ: Đồ gỗ, than, vải, giấy...	ĐP	x									x				1	

STT khối 5T	Mục tiêu chủ đề		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học	
									TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP		Tổng
			4	4		4	4	3	5	3	3	3	2							
			Nội dung	Nguồn		MD1	MD2	MD3	9/09- 27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05		
127	Nhận biết nguyên nhân, hậu quả do cháy nổ gây ra đối với con người: Thiệt mạng, bỏng	ĐP	Nhận biết nguyên nhân, hậu quả do cháy nổ gây ra đối với con người: Thiệt mạng, bỏng		x											x			1	
128	Nhận biết 1 số nơi nguy hiểm (lan can cầu thang, bể nước, ao hồ, nhà vệ sinh, tường bao nghiêng đổ, nơi sản trường gỗ ghê...) và nói được mối nguy hiểm khi đến gần	KQMD	Nhận biết một số nơi nguy hiểm, nói được mối nguy hiểm khi đến gần	KQMD													x		1	
129	Biết và không thực hiện các hoạt động gây mất an toàn	BCTEST	Biết không cười đùa khi ăn uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt	KQMD					x										1	Sửa theo bộ chuẩn TE 5 tuổi
			Không tự lấy thuốc uống khi chưa được phép của người lớn	KQMD						x									1	
			Không leo trèo bàn ghế, lan can	KQMD						x									1	
			Không xô đẩy các bạn khi lên/xuống cầu thang	ĐP							x								1	
			Không nghịch các vật sắc nhọn	ĐP								x							1	
			Không ngậm hột hạt, không trêu chọc chó mèo	KQMD									x						1	
			Không được tự mình đến trường hoặc về nhà khi không được phép của người thân, cô giáo	ĐP										x					1	
			Không chơi với các chai lọ đựng hóa chất dùng để vệ sinh, thuốc trừ sâu bọ, các thiết bị điện	ĐP		1	1	1								x			1	
			Trên đường đến trường không đi sát ao, hồ, vũng nước lớn	ĐP													x		1	
130	Nhận ra tình huống nguy hiểm và biết cách xử lý phù hợp	BCTEST	Biết cười đùa trong khi ăn uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt để bị hóc, sặc	KQMD													x	1	Sửa theo bộ chuẩn TE 5 tuổi	
			Biết ăn thức ăn có mùi ôi thiu, ăn lá, quả lạ để bị ngộ độc, uống rượu bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe	KQMD									x					1		
			Gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/người rơi xuống nước, ngã chảy máu	KQMD					x									1		
			Tránh 1 số trường hợp không an toàn: khi người lạ bế ẵm, cho bánh kẹo, rủ đi chơi; ra khỏi nhà, khu vực trường lớp khi không được phép của người lớn và cô giáo						1	1	1		x							

STT khối 5T	Mục tiêu chủ đề	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học	
								TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng		
		4	4		4	4	3	5	3	3	3	2								
		Nội dung	Nguồn		MD1	MD2	MD3	9/09- 27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05			
			Địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ						x								1			
131	Thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn	KQMD	Sau giờ học về nhà ngay không tự ý đi chơi	KQMD						x								1		
			Đi bộ trên vỉa hè; đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy,...								x						1			
			Không leo trèo cây, ban công, tường rào,...									x						1		
132	<i>Biết chơi ở nơi an toàn: Tránh nơi đông người và nơi đỗ xe hoặc nơi có nhiều xe cộ đi lại</i>	TLHD	<i>Nhận biết một số nơi vui chơi an toàn - không an toàn</i>	TLHD	x	1	1	1						x				1		
133	<i>Có kĩ năng phân biệt nơi vui chơi an toàn ở trong khu dân cư và chỉ chơi ở khu vực cho phép. Biết không ném đồ đạc qua bên kia đường; không chạy từ trong nhà/ngõ nhỏ ra đường mà không quan sát; không băng qua đường giữa các xe đang dừng đỗ</i>	TLHD	<i>Mối nguy hiểm về an toàn giao thông ở trong khu dân cư</i>	TLHD	x					x								1		
134	<i>Nhận biết được những mối nguy hiểm khi đi ở khu vực có nhiều đường trơn trượt</i>	TLHD	<i>Giữ an toàn khi đi ở khu vực có nhiều đường trơn trượt</i>	TLHD	x										x				1	
135	<i>Nhận biết được tác hại của việc chơi ngoài đường và đi xe đạp ở những nơi nguy hiểm (Vĩa hè, lòng đường)</i>	TLHD	<i>Một số nơi an toàn/ không an toàn khi chơi và đi xe đạp</i>	TLHD	x					x									1	
137	Không đi theo, không nhận quà của người lạ khi chưa được người thân cho phép.	TLHD	Ứng xử với người lạ	TLHD		1	1	1			x								1	
138	<i>Trẻ nhận biết được các dấu hiệu của bạo lực, xâm hại, lạm dụng, các biểu hiện của sự bỏ bê, sao nhãng, không quan tâm</i>	ĐP	<i>Các dấu hiệu của bạo lực</i>	ĐP	x									x					1	
139	<i>Biết kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm: khi bị người lạ sờ vào người, sờ vào bộ phận sinh dục, khi bị bắt cóc, dọa nạt,...</i>	ĐP	<i>Kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm</i>	TLHD	x		1	1								x			1	
140	<i>Trẻ biết cách đánh lạc hướng, tìm kiếm sự giúp đỡ hoặc kể cho người lớn về việc bị bạo lực, xâm hại</i>	ĐP	<i>Phản ứng an toàn khi bị bạo lực</i>	ĐP	x												x		1	

STT khối ST	Mục tiêu chủ đề		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
									TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng	
									4	4	4	4	3	5	3	3	3	2		
			Nội dung			Nguồn	MD1	MD2	MD3	9/09- 27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05	
1	Nhận biết được chức năng của các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể	NDCT + STEAM	Chức năng của các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể	NDCT + STEAM						x								1		
2	Biết so sánh một số bộ phận trên cơ thể của mình, của bạn về độ cao thấp, sự thay đổi của bản thân về chiều cao cân nặng	TLHD	Nhận biết được sự giống và khác nhau giữa mình và bạn về một số bộ phận trên cơ thể, chiều cao, cân nặng	TLHD						x								1		
3	<i>Trẻ hiểu rõ và chấp nhận những đặc điểm về giới tính, hình dáng, màu da của mình và bạn bè, đồng thời thể hiện sự tôn trọng với sự khác biệt.</i>	QTE	<i>Chấp nhận bản thân và người khác</i>	QTE						x								1		
4	<i>Trẻ hiểu về quyền riêng tư của cơ thể mình và người khác, không chạm vào người khác mà không được phép, và học cách bảo vệ không gian cá nhân của mình.</i>	QTE	<i>Tôn trọng cơ thể người khác</i>	QTE	x						x							1		
2. Đồ vật						1	1	2	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.		
* Đồ dùng, đồ chơi						1	1	1	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.		
5	Biết một số đặc điểm nổi bật và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc	NDCT + STEAM	Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi	NDCT + STEAM					x									1		
																x		1		
6	<i>Nhận xét, so sánh được một vài đặc điểm của các chất liệu gỗ, nhựa, kim loại, vải, nilon, giấy.... của đồ dùng đồ chơi quen thuộc</i>	ĐP	<i>So sánh đặc điểm về chất liệu của 1 số đồ dùng đồ chơi</i>	ĐP	x				x									1		
													x						1	
7	Biết được mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng/ đồ chơi quen thuộc	NDCT + STEAM	Mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ chơi/đồ dùng quen thuộc	NDCT + STEAM					x									1		
													x						1	
8	Biết so sánh sự khác nhau và giống nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng	NDCT	So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng	NDCT					x									1		
														x						1
9	Biết phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2-3 dấu hiệu về chất liệu và công dụng	NDCT	Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2-3 dấu hiệu về chất liệu và công dụng	NDCT		1	1	1		x								1		
								1			x								1	
10	<i>Trẻ hiểu được nhựa dùng một lần khó phân hủy, gây ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng đến động vật, cây cối, nước và không khí</i>	KNSX	<i>Tác hại của rác thải nhựa:</i>	KNSX										x				1		

STT khối 5T	Mục tiêu chủ đề		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học	
									TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng		
			4	4					4	4	3	5	3	3	3	2					
		Nội dung	Nguồn	MD1		MD2	MD3	9/09- 27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05				
11	Trẻ có khả năng phân biệt và phân loại rác thải nhựa, rác hữu cơ, rác tái chế và thực hành phân loại tại trường cũng như tại nhà.	KNSX	Phân loại rác đúng cách	KNSX									x				1				
* Phương tiện giao thông						.	.	1	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.			
12	Biết đặc điểm, nơi hoạt động, công dụng của một số PTGT, so sánh và phân loại theo 2 - 3 dấu hiệu	NDCT + STEAM	Đặc điểm, nơi hoạt động, công dụng của một số PTGT so sánh và phân loại theo 2 - 3 dấu hiệu	NDCT + STEAM			1							x			1				
13	Nhận biết được tên gọi, đặc điểm của một số người điều khiển, phục vụ trên các phương tiện giao thông	TLHD	Tên gọi, đặc điểm của một số người điều khiển các phương tiện giao thông	TLHD	x					x							1				
14	Có khả năng nhận biết tên gọi, ý nghĩa của một số dịch vụ GT như: nơi bán vé, bến ô tô, ga tàu, sân bay, nơi bán xăng dầu ...	TLHD	Tên gọi, ý nghĩa của một số dịch vụ GT như: nơi bán vé, bến ô tô, ga tàu, sân bay, nơi bán xăng dầu	TLHD	x									x			1				
15	Nhận biết được tên gọi và ý nghĩa của các tín hiệu đèn giao thông dành cho người đi bộ, dành cho các PTGT	ATGT	Nhận biết tín hiệu đèn giao thông dành cho người đi bộ, dành cho các PTGT	ATGT	x					x							1				
16	Trẻ nhận biết được tên gọi, hình dạng và chức năng của một số biển báo giao thông đường bộ đơn giản, gần gũi	ATGT	Nhận biết, phân biệt một số biển báo hiệu giao thông đường bộ: + Biển báo cấm + Biển báo nguy hiểm + Biển hiệu lệnh + Biển chỉ dẫn	ATGT	x									x			1				
17	Nhận biết được sự nguy hiểm/ hậu quả khi không tuân thủ quy định về giao thông.	ATGT	Những hậu quả/ sự nguy hiểm khi không thực hiện quy định về ATGT	ATGT	x						x						1				
18	Biết một số quy định đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông: Khi đi bộ, khi đi qua đường, khi ngồi trên các phương tiện giao thông, khi vui chơi	ATGT	An toàn khi đi bộ	ATGT	x					x							1				
		ATGT	An toàn khi đi qua đường	ATGT	x						x						1				
		ATGT	An toàn khi ngồi trên các phương tiện giao thông: xe đạp, xe máy, ô tô, tàu thuyền, máy bay...	ATGT	x						x						1				
19	Có khả năng nhận biết phần đường; cầu vượt, hầm chui qua đường và các biển báo hiệu dành cho người đi bộ	ATGT	Nhận biết phần đường dành cho người đi bộ (đường đi bộ, cầu vượt/hầm chui qua đường)	ATGT	x											x	1				
			Biển báo hiệu dành cho người đi bộ	ATGT	x								x				1				

[illegible]

STT khối 5T	Mục tiêu chủ đề	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học	
								TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP		Tổng
		4	4		4	4	3	5	3	3	3	2							
		Nội dung	Nguồn		MD1	MD2	MD3	9/09- 27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05		
36	Kể tên, nêu một vài thông tin đơn giản về một số dạng thiên tai do biến đổi khí hậu thường xảy ra nơi trẻ sống: Hạn hán, bão, lũ lụt,...	PCTT- BĐKH	Tên gọi, đặc điểm một số dạng thiên tai do biến đổi khí hậu thường xảy ra nơi trẻ sống (Lũ lụt)	PCTT- BĐKH	x										x		1		
37	Nhận biết nguyên nhân gây ra biến đổi khí hậu và ảnh hưởng của thiên tai, biến đổi khí hậu đến sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng	PCTT- BĐKH	Nguyên nhân gây ra và hậu quả của biến đổi khí hậu	PCTT- BĐKH	x									x				1	
* Ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng																			
38	Nhận ra sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng	NDCT	Sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng	NDCT												x		1	
5. Con người với tài nguyên thiên nhiên																			
* Đất, nước, rừng, khoáng sản						1	1	1	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
39	Nêu được nguyên nhân gây ô nhiễm đất, nước: ô nhiễm do tự nhiên và ô nhiễm do hoạt động của con người (Xả rác bừa bãi; sử dụng túi nilong, giao thông, chăn nuôi, sản xuất nông nghiệp...	BVMT	Nguyên nhân gây ô nhiễm đất, nước và cách bảo vệ	BVMT										x				1	
40	Nhận biết, phân biệt được đặc điểm của đất, nước và một số nguồn nước trong môi trường tự nhiên	BVMT	Đặc điểm của đất, nước và một số nguồn nước trong môi trường tự nhiên	BVMT										x				1	
41	Nhận biết được đặc điểm của rừng, và phân biệt được rừng tự nhiên, rừng nhân tạo	BVMT	Đặc điểm của rừng, phân biệt rừng tự nhiên, rừng nhân tạo	BVMT										x				1	
42	Nhận biết được tác dụng của đất, nước, rừng, khoáng sản... đối với con người, con vật, cây xanh và một số hoạt động (trồng lúa, nuôi cá, tôm...)	BVMT	Tác dụng của đất, nước, rừng, khoáng sản... đối với con người, con vật, cây xanh và một số hoạt động (trồng lúa, nuôi cá, tôm...)	BVMT												x		1	
43	Nhận biết được tác hại khi đất, nước bị ô nhiễm; tác hại của cháy rừng, chặt phá rừng, chặt cây xanh; khai thác khoáng sản...	BVMT	Tác hại khi ô nhiễm đất, nước; tác hại của cháy rừng, chặt phá rừng, chặt cây xanh... khai thác khoáng sản	BVMT										x				1	
* Không khí, ánh sáng																			
44	Có một số hiểu biết về không khí các nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày, sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật, cây và cách sử dụng tiết kiệm, hiệu quả	NDCT	Không khí, các nguồn ánh sáng và cách sử dụng tiết kiệm, hiệu quả	NDCT	x											x		1	
														x			1		

STT khối 5T	Mục tiêu chủ đề		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học				
									TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng					
			4	4		4	4	3	5	3	3	3	2											
			MD1	MD2		MD3	9/09- 27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05								
53	<i>Xác định các mục tiêu, tiêu chí cần thực hiện và đánh giá được tính đáp ứng các tiêu chí trong sản phẩm tạo ra</i>	STEAM	<i>Xác định các mục tiêu, tiêu chí cần thực hiện và đánh giá được tính đáp ứng các tiêu chí trong sản phẩm tạo ra</i>	STEAM							X									1				
																							1	
																								1
																								1
																								1
																								1
																								1
																								1
																								1
54	Làm được một số thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận	KQMD	Làm một số thử nghiệm, thí nghiệm	KQMD																1				
																							1	
55	Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận	KQMD	Tìm hiểu đối tượng qua xem sách, tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận	KQMD							X										1			
56	<i>Phân loại một số sự vật theo đặc điểm chung và gọi tên nhóm</i>	BCTEST	<i>Phân loại các đối tượng và gọi tên nhóm</i>	BCTEST							X										1	Sửa theo chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi		
																							1	
63	Nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát	KQMD	Đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát	KQMD					X												1			
64	Thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình,...	KQMD	Thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình,...	KQMD							X										1			
6. Công nghệ						-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-			
65	<i>Sử dụng thiết bị công nghệ an toàn, đúng cách với sự hướng dẫn</i>	BCTEST	<i>Kỹ năng sử dụng thiết bị công nghệ an toàn, đúng cách</i>	BCTEST	x					X											1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi		
62	<i>Thể hiện kỹ năng giải quyết vấn đề đơn giản khi tiếp cận công nghệ</i>	BCTEST	<i>Sử dụng một số đồ dùng công nghệ để khám phá, tìm hiểu về các sự vật, hiện tượng</i>	STEAM						X											1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi		
																					1			
																							1	
																							1	
																							1	
																								1
																								1

STT khối ST	Mục tiêu chủ đề		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học				
									TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng					
			Nội dung			Nguồn	MD1	MD2	MD3	9/09- 27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5			05/05- 23/05			
67	Chủ động tương tác với các bài giảng Elearning/ phần mềm trò chơi trên máy tính	ĐP	Chơi phần mềm trò chơi/ bài giảng Elearning trên máy tính	ĐP						x											1			
																						1		
																							1	
																							1	
																							1	
																							1	
																							1	
																							1	
																							1	
																							1	
B. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán						11	16	21	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.				
1. Nhận biết tập hợp, số lượng, số thứ tự, đếm						7	10	15	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.				
68	Biết quan tâm đến con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: "Bao nhiêu?"; "Đây là mấy?"...	KQMD	Quan tâm đến con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: "Bao nhiêu?"; "Đây là mấy?"...	KQMD					x											1				
69	Biết đếm đến 6, sử dụng các số từ 5-6 để chỉ số lượng, số thứ tự	KQMD	Chữ số, số lượng, số thứ tự trong phạm vi 6	NDCT				1	x											1				
70	Biết đếm đến 7, sử dụng các số từ 5-7 để chỉ số lượng, số thứ tự	KQMD	Chữ số, số lượng, số thứ tự trong phạm vi 7	NDCT				1					x							1				
71	Biết đếm đến 8, sử dụng các số từ 5-8 để chỉ số lượng, số thứ tự	KQMD	Chữ số, số lượng, số thứ tự trong phạm vi 8	NDCT			1	1						x						1				
72	Biết đếm đến 9, sử dụng các số từ 5-9 để chỉ số lượng, số thứ tự	KQMD	Chữ số, số lượng, số thứ tự trong phạm vi 9	NDCT		1	1	1								x				1				
73	Biết đếm đến 10, sử dụng các số từ 5-10 để chỉ số lượng, số thứ tự	KQMD	Chữ số, số lượng, số thứ tự trong phạm vi 10	NDCT		1	1	1										x		1				
74	Biết đếm xuôi, đếm ngược trong phạm vi 10	ĐP	Biết đếm xuôi, đếm ngược trong phạm vi 10	ĐP	x									x						1				
75	So sánh, thêm, bớt số lượng trong phạm vi 6	BCTEST	So sánh, thêm bớt số lượng ba nhóm đối tượng trong phạm vi 6 bằng các cách khác nhau	BCTEST				1		x										1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi			

STT khối ST	Mục tiêu chủ đề		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
									TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng	
			4	4		4	4	3	5	3	3	3	2							
			Nội dung	Nguồn		MD1	MD2	MD3	9/09- 27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05		
76	So sánh, thêm, bớt số lượng trong phạm vi 7	BCTEST	So sánh, thêm bớt số lượng ba nhóm đối tượng trong phạm vi 7 bằng các cách khác nhau	BCTEST				1				x						1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi	
77	So sánh, thêm, bớt số lượng trong phạm vi 8	BCTEST	So sánh, thêm bớt số lượng ba nhóm đối tượng trong phạm vi 8 bằng các cách khác nhau	BCTEST			1	1						x				1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi	
78	So sánh, thêm, bớt số lượng trong phạm vi 9	BCTEST	So sánh, thêm bớt số lượng ba nhóm đối tượng trong phạm vi 9 bằng các cách khác nhau	BCTEST		1	1	1							x			1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi	
79	So sánh, thêm, bớt số lượng trong phạm vi 10	BCTEST	So sánh, thêm bớt số lượng ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau	BCTEST		1	1	1									x	1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi	
80	Tách, gộp số lượng trong phạm vi 6	BCTEST	Tách/gộp các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm trong phạm vi 6	KQMD					1									1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi	
81	Tách, gộp số lượng trong phạm vi 7	BCTEST	Tách/gộp các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm trong phạm vi 7	KQMD			1	1				x						1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi	
82	Tách, gộp số lượng trong phạm vi 8	BCTEST	Tách/gộp các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm trong phạm vi 8	KQMD		1	1	1						x				1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi	
83	Tách, gộp số lượng trong phạm vi 9	BCTEST	Tách/gộp các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm trong phạm vi 9	KQMD		1	1	1									x	1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi	
84	Tách, gộp số lượng trong phạm vi 10	BCTEST	Tách/gộp các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm trong phạm vi 10	KQMD		1	1	1										x	1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi
85	Có khả năng tìm ra số còn thiếu trong dãy số được xếp theo từ tự xuôi, ngược	ĐP	Tìm số còn thiếu trong dãy số được xếp theo từ tự xuôi, ngược	ĐP	x										x				1	
86	Có khả năng nhận biết, phân biệt số chẵn, số lẻ trong phạm vi 10	ĐP	Nhận biết, phân biệt số chẵn, số lẻ trong phạm vi 10	ĐP	x						x								1	
88	Hiểu được ý nghĩa của các con số trên các bao bì gói hàng, trên sách báo, sách truyện như giá tiền, trọng lượng, hạn sử dụng, ngày sản xuất, ngày phát hành, số báo, số trang, các biển số xe máy, số nhà,... được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày	KQMD	Nhận biết ý nghĩa của số nhà, số xe máy, số trang sách, các số ghi trên bao bì,...	KQMD	x					x									1	
89	Nhận biết được 1 vài số điện thoại khẩn cấp: 113,114,115	ĐP	Làm quen 1 vài số điện thoại khẩn cấp: 113,114,115	ĐP	x							x							1	

STT khối ST	Mục tiêu chủ đề		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
									TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng	
			Nội dung			Nguồn	MD1	MD2	MD3	9/09- 27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5		
90	Nhận biết được mệnh giá của 1 số đồng tiền Việt Nam quen thuộc, biết được mục đích của tiền trong cuộc sống (để mua thức ăn, đồ chơi,...)	ĐP	Tìm hiểu về đồng tiền Việt Nam (họa tiết, mệnh giá, cách sử dụng)	ĐP	x													x	1	
2. Xếp tương ứng						.	.	1	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
91	Biết ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan	NDCT	Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan	NDCT				1			x								1	
3. Sắp xếp theo quy tắc						.	1	1	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
92	Sắp xếp theo quy tắc	BCTEST	Sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu	KQMD								x							1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi
93	Nhận ra được quy tắc sắp xếp của 4 đối tượng (ABCD,AABB,ABBA) và tiếp tục thực hiện sao chép lại	KQMD	So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc (ABCD,AABB,ABBA)	NDCT		1	1	1		x									1	
94	Có khả năng sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp	KQMD	- Tạo ra quy tắc sắp xếp.	NDCT									x						1	
4. So sánh , đo lường						1	1	2	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
95	Đo độ dài, dung tích bằng đơn vị đo thực quan	BCTEST	Đo độ dài 1 vật bằng các đơn vị đo khác nhau (Trục quan như thước đo, phễu,...)	NDCT		1	1	1					x						1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi
96			Đo độ dài các vật bằng 1 đơn vị đo, so sánh và diễn đạt kết quả đo					1						x				1		
97			Đo dung tích các vật bằng 1 đơn vị đo, so sánh và diễn đạt kết quả đo													x			1	
98	Biết thu thập thông tin và tạo ra biểu đồ, đồ thị đơn giản (VD: biểu đồ về thời tiết, chiều cao cây,...)	ĐP	Tạo biểu đồ, đồ thị đơn giản	ĐP	x													x	1	
5. Hình dạng						1	1	2	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
99	Gọi tên và chỉ ra được các điểm giống, khác nhau giữa hai khối cầu và khối trụ và nhận dạng các khối đó trong thực tế	KQMD	Nhận biết, gọi tên khối cầu, khối trụ và nhận dạng các khối hình đó trong thực tế	NDCT		1	1	1			x								1	
100	Gọi tên và chỉ ra được các điểm giống, khác nhau giữa hai khối vuông và khối chữ nhật và nhận dạng các khối đó trong thực tế	KQMD	Nhận biết, gọi tên khối vuông, khối chữ nhật và nhận dạng các khối hình đó trong thực tế	NDCT			1	1				x							1	
101	Có khả năng chấp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu	NDCT	Chấp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu	NDCT									x						1	
														x				1		
																x			1	
102	Biết tạo ra một số hình học bằng các cách khác nhau	NDCT	Tạo ra một số hình học bằng các cách khác nhau	NDCT						x									1	

STT khối ST	Mục tiêu chủ đề	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
								TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng	
		4	4		4	4	3	5	3	3	3	2							
		Nội dung	Nguồn		MD1	MD2	MD3	9/09- 27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05		
6. Định hướng trong không gian và định hướng thời gian					2	3	5	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
103	Xác định vị trí trong không gian theo vật chuẩn	BCTEST	Xác định vị trí của đồ vật (phía trước- phía sau, phía trên - phía dưới, phía phải - phía trái) so với bản thân trẻ, với bạn khác, với một vật làm chuẩn	NDCT			1	x										1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi
104	Phân biệt hôm qua, hôm nay, ngày mai và gọi tên các ngày trong tuần	BCTEST	Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai	BCTEST							x							1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi
			Gọi tên các ngày trong tuần	BCTEST		1	1	1		x								1	
106	Gọi được tên các mùa trong năm theo thứ tự	KQMD	Nhận biết các mùa trong năm theo thứ tự	KQMD			1									x		1	
107	Gọi tên các tháng trong năm theo thứ tự	KQMD	Nhận biết các tháng trong năm theo thứ tự	KQMD			1	1					x					1	
108	Xác định giờ đúng trên đồng hồ	BCTEST	Nhận biết giờ đúng trên đồng hồ	BCTEST		1	1	1			x							1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi
C. Khám phá xã hội					4	5	7	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
1. Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng					1	2	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
109	Nói được đầy đủ họ và tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình khi được hỏi và trò chuyện	KQMD	Họ và tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình	NDCT						x								1	
110	Nói được tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình; số điện thoại, địa chỉ của gia đình, quy mô gia đình, nhu cầu gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem tranh ảnh về gia đình	KQMD	Thông tin về gia đình và các thành viên trong gia đình (tên, tuổi, sở thích, nghề nghiệp, địa chỉ, nhu cầu, số điện thoại...)	NDCT		1	1	1			x							1	
111	Nói được nhu cầu, địa chỉ gia đình mình (thôn, xóm...), số điện thoại (nếu có) khi được hỏi, trò chuyện	KQMD	Nhu cầu, số điện thoại, địa chỉ gia đình	NDCT						x								1	
112	Nói được tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường/lớp mầm non	KQMD	Đặc điểm nổi bật của trường/lớp mầm non	NDCT				x										1	
113	Nói rõ tên, công việc của cô giáo và các cô bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện	KQMD	Công việc của cô giáo và các cô bác công nhân viên trong trường	NDCT				x										1	
114	Nói được họ tên, đặc điểm, sở thích của các bạn, các hoạt động của trẻ ở trường khi được hỏi, trò chuyện	KQMD	Họ tên, đặc điểm, sở thích của các bạn, các hoạt động của trẻ ở trường	NDCT				x										1	
115	Trẻ hiểu về quyền của mình, như quyền được học hỏi, vui chơi, được an toàn và cũng biết rằng mình có bổn phận		Quyền và bổn phận của mình đối với bản thân, gia đình và cộng đồng; biết									x						1	
														x			1		

STT khối ST	Mục tiêu chủ đề	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học	
								TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng		
																				4
		Nội dung	Nguồn		MD1	MD2	MD3	9/09- 27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05			
115	tuân, và cùng biết rằng mình có bổn phận giúp đỡ và tôn trọng quyền lợi của người khác.	QTE	tuân, gia đình, và cộng đồng, biết tôn trọng và giúp đỡ mọi người	QTE										x		1				
																	x	1		
2. Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương					1	1	2	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.			
117	Nói được tên, công việc, dụng cụ lao động, sản phẩm/ ích lợi, và sự khác nhau của 1 số nghề: Nghề nông làm ra lúa gạo, nghề xây dựng xây nên những ngôi nhà mới....	KQMD + STEAM	Tên gọi, công việc, công cụ, sản phẩm, các hoạt động, ý nghĩa và sự khác nhau của 1 số nghề phổ biến	KQMD + STEAM		1	1	1			x						1			
118	Kể được tên, công việc, dụng cụ lao động, sản phẩm/ ích lợi... của một số nghề truyền thống ở địa phương: nghề buôn bán, nghề làm bánh đa,....	NDCT	Tên gọi, công việc, công cụ, sản phẩm, các hoạt động, ý nghĩa của một số nghề truyền thống của địa phương: nghề trồng rau, nghề làm bánh đa...	NDCT						x							1			
119	Nhận biết được tên gọi, nhiệm vụ của cảnh sát giao thông. Biết tuân thủ và thực hiện theo hướng dẫn của cảnh sát giao thông khi tham gia giao thông	ATGT	Tên gọi, nhiệm vụ của cảnh sát giao thông. Tuân thủ và thực hiện theo hướng dẫn của cảnh sát giao thông khi tham gia giao thông	ATGT	x						x						1			
120	Nhận biết được đặc điểm trang phục, một số công việc, ý nghĩa công việc của cảnh sát giao thông	ATGT	Đặc điểm trang phục, một số công việc, ý nghĩa công việc của cảnh sát giao thông	ATGT	x						x						1			
3. Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh					2	2	3	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.			
121	Nhận biết, phân biệt được Lễ Cờ của 4-6 quốc gia	ĐP	Lễ Cờ của 4-6 quốc gia	ĐP	x											x	1			
122	Kể tên một số lễ hội (Ngày tết trung thu) và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội đó: Thời gian, ý nghĩa, sự kiện văn hóa, các hoạt động diễn ra...	KQMD	Tên và hoạt động nổi bật của một số lễ hội, sự kiện văn hóa của địa phương		1	1	1	x										1		
																	1			
																			1	
																			1	

STT khối ST	Mục tiêu chủ đề	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
								TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng	
								4	4	4	4	3	5	3	3	3	2		
		Nội dung	Nguồn		MD1	MD2	MD3	9/09- 27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05		
	Kê tên một số ngày lễ kỷ niệm trong năm (Ngày quốc tế phụ nữ 8/3) và nói về hoạt động nổi bật của những dịp ngày lễ đó: Thời gian, ý nghĩa, các hoạt động diễn ra...													x			1		
	Kê tên một số ngày lễ kỷ niệm trong năm (Ngày sinh nhật bác 19/5, lễ hội hoa phượng đỏ Hải Phòng13/5) và nói về hoạt động nổi bật của những dịp ngày lễ đó: Thời gian, ý nghĩa, các hoạt động diễn ra...															x	1		
123	Kê được tên và nêu được một vài nét đặc trưng của danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử (Đình Kinh Giao, Công viên An Dương Tượng bà nữ tướng Lê Chân, Nhà hát lớn Hải Phòng, Đồ Sơn, Bạch Đằng Giang, Cát bà, Lăng Bác, Hồ Tây...)	ĐP	Tên và nét đặc trưng của danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử của quê hương, đất nước	ĐP	x	1	1	1									x	1	
III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ					18	25	35	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#		
A. Nghe hiểu lời nói							.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.		
1	Có khả năng nghe và nhận ra từng tiếng trong câu nói	BCTEST	Khả năng phân tích âm thanh trong lời nói	BCTEST				x									1	Bổ sung chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi	
2	Có khả năng nghe hiểu và thực hiện được các hướng dẫn bằng lời nói trong hoạt động cá nhân, tập thể để hoàn thành nhiệm vụ	KQMD	Nghe hiểu và thực hiện được các hướng dẫn bằng lời nói trong hoạt động cá nhân, tập thể để hoàn thành nhiệm vụ	KQMD				x									1		
3	Có khả năng nghe hiểu các từ khái quát (phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng,...), từ trái nghĩa, từ gọi cảm (về âm thanh, hình ảnh, màu sắc) chỉ sự vật, hiện tượng đơn giản, gần gũi	NDCT	Nghe hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa, từ gọi cảm	NDCT							x						1		
			Nghe – hiểu phân hồi thông tin đơn giản	BCTEST					x								1	Sửa theo Bộ chuẩn TE 5 tuổi	
										x							1		
4	Nghe hiểu và phân hồi thông tin đơn giản	BCTEST										x							1
								x									1		
									x								1		
										x							1		
											x						1		

STT khối ST	Mục tiêu chủ đề		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
									TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng	
			4	4		4	4	3	5	3	3	3	2							
			MD1	MD2		MD3	9/09- 27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05				
5	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi	NDCT	Nghe truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi	NDCT						x							1			
											x						1			
													x				1			
														x			1			
													x				1			
																x	1			
							x										1			
								x									1			
																	1			
																	1			
																	1			
																	1			
																	1			
																	1			
9	Nghe và nhận ra âm giống nhau trong tiếng	BCTEST	Phân biệt âm giống nhau trong tiếng	BCTEST	x												x	1	Sửa theo chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi	
B. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày						9	13	19	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.		
10	Nói để người khác hiểu	BCTEST	Khả năng diễn đạt rõ ràng	BCTEST									x					1	Sửa theo chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi	
11	Phát âm rõ các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.	NDCT	Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.	NDCT				x										1		
									x									1		
										x								1		
											x							1		
													x					1		
														x				1		
																x		1		

STT khối 5T	Mục tiêu chủ đề	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học			
								TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng				
		4	4		4	4	3	5	3	3	3	2										
		Nội dung	Nguồn		MD1	MD2	MD3	9/09- 27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05					
														x		1						
												x				1						
															x	1						
12	Sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm phù hợp với ngữ cảnh	KQMD	Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm phù hợp với ngữ cảnh	KQMD						x							1					
13	Trẻ biết cách diễn đạt nguyện vọng và ý kiến của mình trong các cuộc thảo luận nhóm hoặc hoạt động chung, từ đó có khả năng đưa ra quyết định và tự quản lý bản thân tốt hơn.	QTE	Thể hiện mong muốn, nhu cầu, nguyện vọng và ý kiến của bản thân một cách độc lập	QTE	x								x				1					
14	Sử dụng được lời nói để trao đổi, chỉ dẫn bạn bè trong hoạt động	KQMD	Sử dụng lời nói để trao đổi, chỉ dẫn bạn bè trong hoạt động	KQMD										x			1					
15	Diễn tả hiểu biết bằng nhiều cách khác nhau	BCTEST	Diễn đạt sáng tạo	BCTEST							x						1	Sửa theo chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi				
16	Có khả năng đặt các câu hỏi và trả lời được các câu hỏi mang tính truy vấn, phân biệt các ý kiến về kết quả quan sát về sản phẩm của mình.	STEAM	Có khả năng đặt các câu hỏi và trả lời được các câu hỏi mang tính truy vấn, phân biệt các ý kiến về kết quả quan sát về sản phẩm của mình.	STEAM	x				x									1				
										x										1		
											x										1	
												x									1	
													x								1	
														x							1	
															x						1	
																		x				1
																					x	
17	Có khả năng miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái,... của nhân vật	KQMD	Miêu tả một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái,... của nhân vật	KQMD		1	1	1	x									1				
						1	1	1		x									1			
								1			x									1		
								1				x								1		
													x							1		
															x					1		

STT khối 5T	Mục tiêu chủ đề		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học		
									TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng			
			4	4		4	4	3	5	3	3	3	2									
			MD1	MD2		MD3	9/09- 27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05						
											x					1						
													x				1					
														x			1					
															x		1					
18	Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao, hò vè phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện. Có khả năng đọc diễn cảm, thể hiện nhịp điệu, âm điệu, sắc thái của bài thơ, ca dao, đồng dao, hò vè phù hợp độ tuổi	KQMD	Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè phù hợp độ tuổi và chủ đề	NDCT			1	x										1				
					1	1			x										1			
					1	1	1			x										1		
							1				x										1	
						1						x									1	
													x								1	
													x								1	
															x						1	
							1									x					1	
							1										x				1	
19	Kể lại được nội dung chuyện/sự việc đã được nghe theo trình tự nhất định	BC	Kể lại chuyện/ sự việc đã được nghe theo trình tự	NDCT	1	1	1						x						1			
							1			x										1		
																x					1	
					1	1	1					x									1	
20	Kể chuyện theo cách riêng	BCTEST	Kể chuyện sáng tạo	BCTEST	x	1	1	1						x					1	Sửa theo chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi		
								1	1					x								
21	Thể hiện vai diễn theo ý tưởng, phù hợp với đặc điểm, tính cách nhân vật	BCTEST	Đóng kịch	NDCT				1			x									1	Sửa theo chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi	
								1							x							1
									1								x					
22	Có khả năng trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: "Tại sao?"; "Có gì giống nhau?"; "Có gì khác nhau?"; "Do đâu mà có?";	NDCT + STEAM	Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh	NDCT + STEAM						x									1			
23	Biết đặt các câu hỏi: "tại sao?", "Như thế nào?", ""Làm bằng gì?"...	NDCT + STEAM	Đặt các câu hỏi: "tại sao?", "Như thế nào?", ""Làm bằng gì?"...	NDCT + STEAM							x								1			
24	Sử dụng lời nói hành vi lịch sự trong giao tiếp	BCTEST	Giao tiếp lịch sự	BCTEST	x						x									1	Sửa theo chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi	

STT khối 5T	Mục tiêu chủ đề		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
									TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	
			4	4					4	4	3	5	3	3	3	2			
	MD1	MD2	MD3	9/09- 27/9		7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05					
25	Biết tự điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh	KQMD	Điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh	NDCT								x					1		
C. Làm quen với việc đọc - viết						9	12	17	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
28	Biết tự chọn sách để "đọc" và xem	KQMD	Tự chọn sách để "đọc" và xem	KQMD					x									1	
29	Biết kể chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân	KQMD	Kể chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân	KQMD								x						1	
30	Biết phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. Có ý thức giữ gìn và bảo vệ sách	NDCT	Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. Giữ gìn và bảo vệ sách	NDCT					x									1	
31	Nhận biết và gọi tên chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt	BCTE5T	Ôn chữ cái O-Ô-Ồ thông qua các trò chơi	NDCT					x									1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi
			Ôn chữ cái A-Ă-Â thông qua các trò chơi						x								1		
			Ôn chữ cái E-Ê thông qua các trò chơi							x								1	
			Ôn chữ cái U-U thông qua các trò chơi					1			x							1	
			Nhận dạng các chữ cái B-D-Đ trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa			1	1	1				x						1	
			Nhận dạng các chữ cái I-T-C trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa					1					x					1	
			Nhận dạng các chữ cái M-N-L trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa				1	1						x				1	
			Nhận dạng các chữ cái H-K trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa										x					1	
			Nhận dạng các chữ cái G-Y trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa					1						x				1	
			Nhận dạng các chữ cái V-R trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa			1	1	1								x		1	
			Nhận dạng các chữ cái S-X trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa					1									x	1	
			Nhận dạng các chữ cái P-Q trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa			1	1	1								x		1	
			Tập tô chữ cái "o, ô, ơ"				1	x							1				
			Tập tô chữ cái "a, ă, â"			1	1	1	x						1				

STT khối ST	Mục tiêu chủ đề		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học		
									TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng			
			4	4		4	4	3	5	3	3	3	2									
			Nội dung	Nguồn		MD1	MD2	MD3	9/09- 27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05				
32	Thực hiện được hành vi “viết”	BCTEST	Tập tô chữ cái "e, ê"	NDCT		1	1	1				x							1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi		
			Tập tô chữ cái "u, ư"						1										1			
			Tập tô chữ cái "i, t, c"						1						x						1	
			Tập tô chữ cái "b, d, đ"				1	1						x							1	
			Tập tô chữ cái "h, k"			1	1	1								x					1	
			Tập tô chữ cái "m,l,n"			1	1	1									x				1	
			Tập tô chữ cái "g, y"			1	1	1									x				1	
			Tập tô chữ cái "v, r"			1	1	1											x		1	
			Tập tô chữ cái "s, x"					1	1												x	1
			Tập tô chữ cái "p, q"						1										x			1
33	Biết sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình	KQMD	Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình	KQMD							x							1				
34	Biết cách đọc và viết Tiếng Việt	KQMD	Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới, từ trang đầu đến trang cuối + Hướng viết của các nét chữ, đọc ngắt nghỉ sau các dấu	NDCT								x						1				
35	Thích và có hành vi phù hợp với sách, tài liệu in	BCTEST	Thói quen đọc sách	BCTEST									x					1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi			
36	Nhận biết mặt chữ, biểu tượng trong sách	BCTEST	Khả năng nhận diện chữ, biểu tượng trong sách	BCTEST									x					1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi			
37	Nhận biết được tên, ý nghĩa và thực hiện đúng kí hiệu, biển báo thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, vào nơi nguy hiểm: đường sắt lớn, có nguy hiểm không đến gần...; biển chỉ dẫn, biển hiệu lệnh, biển báo giao thông, biển báo cấm: cấm vứt rác, cấm hút thuốc, cấm lửa..., tiết kiệm nước, không hái hoa, không bẻ cành)	NDCT	Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà VS, lối ra, nơi nguy hiểm...)	NDCT										x					1			
38	Thích và có hành vi phù hợp với việc “viết”	BCTEST	Tư thế ngồi, cách cầm bút, thái độ với viết	BCTEST	x												x		1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi		
IV LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM-KỸ NĂNG XÃ HỘI						5	7	10	#	#	#	#	#	#		#	#	#	#			

BCTEST

STT khối ST	Mục tiêu chủ đề	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học		
								TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng			
		4	4					4	4	3	5	3	3	3	2						
		Nội dung	Nguồn		MD1	MD2	MD3	9/09- 27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05				
A. Phát triển tình cảm					1	6	8	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.		
1. Thể hiện ý thức về bản thân					1	1	1	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
1	Nhận biết tên, đặc điểm bên ngoài, giới tính, nhu cầu, sở thích, điểm mạnh – yếu của bản thân	BCTEST	Tên, đặc điểm bên ngoài, giới tính, nhu cầu, sở thích, điểm mạnh – yếu của bản thân	BCTEST				x											1	Sửa theo Bộ chuẩn TE 5 tuổi	
									x										1		
2	Trẻ biết yêu quý, chăm sóc cơ thể và tự thực hiện các hành vi giữ gìn vệ sinh cá nhân cơ bản như rửa tay, đánh răng, tự mặc quần áo	QTE	Yêu thương và chăm sóc bản thân	QTE	x							x							1		
3	Trẻ biết cách bảo vệ cơ thể và an toàn cá nhân, đồng thời có thể giúp đỡ người khác (bạn bè, em nhỏ) khi gặp những tình huống nguy hiểm hoặc cần hỗ trợ.	QTE	Bảo vệ bản thân và giúp đỡ người khác	PCXH	x	/	/	/		x									1		
5	Trẻ biết thể hiện rõ ràng về nhu cầu, sở thích và điểm mạnh của mình, đóng góp vào các hoạt động nhóm, và biết yêu cầu sự giúp đỡ khi cần thiết.	QTE	Bày tỏ nhu cầu, sở thích và điểm mạnh của bản thân	QTE					x										1		
6	Tự hào về đặc điểm riêng và khả năng của bản thân	BCTEST	Đặc điểm riêng và khả năng của bản thân	BCTEST					x										1	Sửa theo Bộ chuẩn TE 5 tuổi	
7	Biết mình là con/cháu/anh/chi/em trong gia đình, là bạn, học sinh trong lớp học	KQMD	Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học	NDCT				x											1		
										x									1		
8	Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người	BCTEST	Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người	BCTEST								x							1	Bổ sung chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi	
2. Thể hiện sự tự tin, tự lực					2	3	5	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
9	Chủ động thực hiện nhiệm vụ và tham gia hoạt động	BCTEST	Chủ động, độc lập trong học tập	BCTEST								x							1	Sửa theo chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi	
10	Cùng các bạn đưa ra ý kiến, quyết định chung của nhóm và chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ	STEAM	Cùng các bạn đưa ra ý kiến, quyết định chung của nhóm và chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ	STEAM	x				x										1		
										x									1		
											x										1
												x									1
11	Biết trao đổi, thương lượng để lựa chọn được giải pháp phù hợp. Thúc đẩy và hỗ trợ nhau cùng giải quyết	STEAM	Biết trao đổi, thương lượng để lựa chọn được giải pháp phù hợp. Thúc đẩy và hỗ trợ nhau cùng giải quyết	STEAM	x								x						1		
													x						1		
															x						1

STT khối ST	Mục tiêu chủ đề	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học			
								TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng				
		Nội dung			Nguồn	MD1	MD2	MD3	9/09- 27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5			05/05- 23/05		
	<i>nhiệm vụ của nhóm</i>		<i>nhệm vụ của nhóm</i>														x		1			
																		x	1			
12	<i>Thực hiện một số kỹ năng giải quyết vấn đề đơn giản trong cuộc sống</i>	BCTEST	Giặt khăn, phơi khăn	TLHD				1	x											1	Sửa theo nội dung giáo dục cảm xúc xã hội	
			Vắt nước cam	TLHD				1		x										1		
			Gọt củ, quả	TLHD				1	1					x								1
			Sắp dọn bàn ăn	TLHD		1	1	1	x													1
			Phơi quần áo	TLHD		1	1	1										x				1
13	<i>Trẻ chủ động trò chuyện, trình bày ý kiến trước nhóm/lớp; biết lắng nghe và phản hồi tích cực với bạn, hợp tác để hoàn thành nhiệm vụ chung.</i>	SEL	<i>Bày tỏ ý kiến trước nhóm/lớp, lắng nghe và phản hồi tích cực với bạn, hợp tác để hoàn thành nhiệm vụ chung.</i>	SEL									x						1	Sửa theo nội dung giáo dục cảm xúc xã hội		
14	<i>Trẻ biết đặt mục tiêu cá nhân (hoàn thành nhiệm vụ trong lớp, chăm sóc cây/con vật), kiên trì thực hiện và tự đánh giá kết quả; tuân thủ nội quy nhóm/lớp.</i>	SEL	<i>Đặt mục tiêu, kiên trì thực hiện và tự đánh giá kết quả; tuân thủ nội quy nhóm/lớp.</i>	SEL						x									1	Bổ sung nội dung giáo dục cảm xúc xã hội		
15	<i>Thích ứng với hoạt động trong môi trường xã hội gần gũi</i>	BCTEST	<i>Khả năng hoà nhập khi tham gia các hoạt động cộng đồng như thăm quan trường tiểu học, doanh trại quân đội</i>	BCTEST							x									1	Bổ sung nội dung giáo dục cảm xúc xã hội	
																			x	1		
	<i>Tập trung chú ý thực hiện nhiệm vụ và hoạt động</i>	BCTEST	<i>Khả năng tập trung, duy trì hoạt động</i>	BCTEST					x											1	Bổ sung nội dung giáo dục cảm xúc xã hội	
	<i>Sẵn sàng tham gia và thực hiện nhiệm vụ đến cùng</i>	BCTEST	<i>Khả năng kiên trì thực hiện hoạt động</i>	BCTEST					x											1	Bổ sung nội dung giáo dục cảm xúc xã hội	
3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh					1	2	2	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.			
16	<i>Trẻ nhận biết và gọi tên ít nhất 3 cảm xúc khác nhau; biết nguyên nhân và cách thể hiện phù hợp trong tình huống.</i>	BCTEST	<i>Nhận biết và gọi tên 3 cảm xúc khác nhau của bản thân; biết nguyên nhân và cách thể hiện phù hợp trong tình huống.</i>	SEL			1	1		x										1	Sửa theo nội dung Bộ chuẩn TESt và nội dung giáo dục cảm xúc xã hội	
17	<i>Điều chỉnh cảm xúc phù hợp hoàn cảnh</i>	BCTEST	<i>Điều tiết cảm xúc, tập trung vào nhiệm vụ; kiên trì khi thực hiện kế hoạch; kiểm soát hành vi trong hoạt động nhóm.</i>		SEL							x									1	Bổ sung nội dung Bộ chuẩn TESt và nội dung giáo dục cảm xúc xã hội
18	<i>Trẻ biết đặt mình vào vị trí của người khác để thấu hiểu cảm xúc; tôn trọng sự khác biệt về sở thích, năng lực, hoàn cảnh</i>	SEL	<i>Hiểu cảm xúc; tôn trọng sự khác biệt về sở thích, năng lực, hoàn cảnh</i>		SEL								x								1	

STT khối 5T	Mục tiêu chủ đề	Nội dung năm	PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học			
						TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng				
		4				4	4	4	3	5	3	3	3	2						
		Nội dung				Nguồn	MD1	MD2	MD3	9/09- 27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02			3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5
19	Có khả năng nhận biết và thể hiện cảm xúc phù hợp với mọi người xung quanh	BCTEST	Nhận biết và thể hiện cảm xúc phù hợp với mọi người xung quanh	BCTEST													1	Bổ sung chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi		
21	Nhận ra hình ảnh Bắc Hồ và một số địa điểm gần với hoạt động của Bắc Hồ (chỗ ở, nơi làm việc). Biết thể hiện tình cảm đối với Bắc Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bắc Hồ	KQMD	Ảnh Bắc Hồ và một số địa điểm gần với hoạt động của Bắc Hồ (chỗ ở, nơi làm việc). Hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bắc Hồ	NDCT	1	1	1										x	1		
22	Biết một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn) của quê hương đất nước	KQMD	Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội, một vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn) của quê hương đất nước	NDCT							x							1		
																x	1			
23	Tự hào và có ý thức giữ gìn, bảo vệ phụng phong cảnh, địa danh nổi tiếng của quê hương, đất nước	BVMT	Ý thức giữ gìn, bảo vệ phụng phong cảnh, địa danh nổi tiếng của quê hương	BVMT	x								x					1		
24	Biết được một số nét văn hóa nổi bật của một số nước khác nhau trên thế giới qua một số ngày lễ hội	ĐP	Lễ Hội Halloween	ĐP	x					x								1		
Lễ Hội Noel																1				
B. Phát triển kỹ năng xã hội						1	1	2	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
1. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội						1	1	1	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
25	Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép,.....	KQMD	Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng	NDCT					x									1		
																	1			
													x						1	
26	Thể hiện hành vi văn hóa với người khác và môi trường	BCTEST	Kỹ năng giao tiếp lịch sự	BCTEST											x			1	Sửa theo Bộ chuẩn TE 5 tuổi	
27	Chú ý nghe khi cô và bạn nói, không ngắt lời người khác	KQMD	Lắng nghe ý kiến của người khác	NDCT									x					1		
28	Thảo luận, giải thích, trình bày suy nghĩ của bản thân	BCTEST	Diễn đạt, trình bày suy nghĩ của bản thân	BCTEST									x						1	Sửa theo Bộ chuẩn TE 5 tuổi
29	Hợp tác làm việc với trẻ em khác trong thực hiện nhiệm vụ, hoạt động nhằm đạt mục tiêu	SEL	Hợp tác nhóm																1	Sửa theo Bộ chuẩn TE 5 tuổi
30	Biết yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.	NDCT	Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình	NDCT								x							1	
31	Luôn quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn khi gặp khó khăn	NDCT	Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn	NDCT												x			1	

STT khối 5T	Mục tiêu chủ đề		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
									TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	
			4	4		4	4	3	5	3	3	3	2						
			Nội dung	Nguồn		MD1	MD2	MD3	9/09- 27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05	
32	Biết đội mũ/che ô khi ra ngoài trời đang nắng nóng; uống đủ nước, ăn nhiều trái cây để tăng cường sức khỏe	PTCT+ Biến đổi khí hậu	ứng phó với nắng nóng kéo dài	PTCT+ Biến đổi khí hậu	x				x								1		
33	Biết chơi ở trong nhà/lớp học khi trời có mưa; biết che ô/mặc quần áo mưa...để tránh bị ướt khi ra ngoài	PTCT+ Biến đổi khí hậu	ứng phó với mưa lớn kéo dài	PTCT+ Biến đổi khí hậu	x					x							1		
34	Biết tránh xa cây to, cây cột điện, ở trong nhà và tắt các thiết bị điện không cần thiết khi có giông, sét, lốc	PTCT+ Biến đổi khí hậu	ứng phó với giông, sét, lốc	PTCT+ Biến đổi khí hậu	x						x						1		
35	Biết chạy vào trong nhà/lớp học, không chơi ngoài trời khi có mưa đá, không nhặt đá để chơi/để ăn	PTCT+ Biến đổi khí hậu	ứng phó với mưa đá	PTCT+ Biến đổi khí hậu	x								x				1		
36	Biết giữ ấm cơ thể, ăn uống thực phẩm ấm nóng và biết cách rèn luyện sức khỏe khi rét đậm, rét hại	PTCT+ Biến đổi khí hậu	ứng phó với rét đậm, rét hại	PTCT+ Biến đổi khí hậu	x							x					1		
37	Biết sử dụng tiết kiệm nước để ứng phó với hạn hán	PTCT+ Biến đổi khí hậu	Ứng phó với hạn hán	PTCT+ Biến đổi khí hậu	x											x	1		
38	Biết vào trong nhà/lớp học để đảm bảo an toàn; biết xem dự báo thời tiết thường xuyên và di dời tránh bão cùng người lớn khi cần thiết	PTCT+ Biến đổi khí hậu	Ứng phó với bão	PTCT+ Biến đổi khí hậu	x					x							1		
39	Biết di chuyển lên vị trí cao hơn để đảm bảo an toàn, biết tham gia vệ sinh nhà cửa cùng người lớn sau khi nước rút	PTCT+ Biến đổi khí hậu	Ứng phó với lũ lụt	PTCT+ Biến đổi khí hậu	x									x			1		
40	Nhận biết và thể hiện thái độ phù hợp với người khác và môi trường	BCTE5T	Nhận biết và tỏ thái độ với người khác và môi trường	BCTE5T												x	1	Sửa theo Bộ chuẩn TE 5 tuổi	
41	Trẻ biết cách phòng tránh, xử lý 1 số tình huống khi bị lạc	ĐP	Cách phòng tránh, xử lý 1 số tình huống khi bị lạc	ĐP								x					1		
42	Có một số kĩ năng phòng chống hỏa hoạn để bảo vệ an toàn của bản thân và những người xung quanh	ĐP	Cách phòng chống hỏa hoạn	ĐP							x						1		
43	Trẻ đưa ra cách thương lượng và giải quyết các mâu thuẫn với bạn bè một cách lịch sự, biết nhường nhịn và tìm cách giải quyết vấn đề dựa trên sự tôn trọng.	QTE	Giải quyết xung đột và mâu thuẫn	QTE	x						x						1		

STT khối 5T	Mục tiêu chủ đề		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
									TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng	
									4	4	4	4	3	5	3	3	3	2		
			9/09- 27/9	7/10 - 25/10		8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05							
Nội dung			Nguồn	MD1	MD2	MD3														
52	Có một số hành vi văn minh khi tham gia giao thông: Xếp hàng khi lên tàu, xe; nhường chỗ cho người già, người tàn tật, không làm ồn, không khạc nhổ, vứt rác bừa bãi...	ATGT	Một số hành vi văn minh khi tham gia giao thông	ATGT	x	/	/	/									x		1	
53	Phản ánh đúng sự việc với mọi người xung quanh	BCTEST	Trung thực	BCTEST	x						x								1	Bổ sung chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi
54	Biết nhận ra lỗi, biết nói lời xin lỗi và sửa lỗi	BCTEST	Tự nhận lỗi và khắc phục	BCTEST	x					x									1	Bổ sung chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi
55	Biết giữ lời hứa và thực hiện lời hứa với người khác	BCTEST	Trách nhiệm giữ cam kết lời hứa với người khác	BCTEST	x								x						1	Bổ sung chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi
2. Quan tâm đến môi trường				.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.
56	Có thái độ yêu thương động vật, yêu thiên nhiên, có cây hoa lá, thích ăn rau, quả	BVMT	Yêu thương động vật, yêu thiên nhiên, có cây hoa lá	BVMT	x		1	1				x							1	
57	Có kĩ năng tham gia chăm sóc một số con vật nuôi thân thuộc trong gia đình, chăm sóc cây cảnh, cây hoa ở nhà và ở lớp	BVMT	Bảo vệ và chăm sóc con vật gần gũi	BVMT	x							x							1	
58	Thực hiện hành vi phù hợp, nhắc nhở và có phản ứng với những hành vi: đánh đập, ngược đãi động vật nuôi, cho động vật nuôi đi vệ sinh không đúng nơi quy định, bẻ cành, bứt hoa, giẫm lên cỏ	BVMT	Không ngược đãi động vật, không cho động vật đi vệ sinh không đúng nơi quy định,	BVMT	x								x						1	
			Không bẻ cành, bứt hoa, giẫm lên cỏ										x					1		
59	Biết bỏ rác đúng nơi quy định. Tích cực tham gia vào các hoạt động dọn dẹp rác thải, đặc biệt là rác nhựa, trong lớp học, trường học và khu vực công cộng.	KNSX	Giữ gìn vệ sinh môi trường	KNSX	x												x		1	
60	Biết giữ gìn trường lớp, nơi ở, nơi đi lại xanh- sạch- đẹp	BVMT	Giữ gìn trường lớp, nơi ở, nơi đi lại xanh- sạch- đẹp	BVMT					x										1	
61	Trẻ có ý thức sử dụng tiết kiệm tài nguyên như tắt điện khi không sử dụng, không lãng phí nước khi đánh răng hoặc rửa tay.	KNSX	Tiết kiệm năng lượng và nước	KNSX	x									x					1	

STT khối ST	Mục tiêu chủ đề	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học	
								TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng		
		Nội dung			Nguồn	MD1	MD2	MD3	9/09- 27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5			05/05- 23/05
		62	Trẻ biết sử dụng vật dụng thay thế như túi vải, hộp đựng tái sử dụng, chai thủy tinh thay cho đồ nhựa dùng một lần và khuyến khích gia đình cùng thực hiện.		KNSX	Thay thế sản phẩm nhựa	KNSX	x												
63	Trẻ thực hành không sử dụng ống hút, hộp nhựa, và túi nylon khi đi mua sắm hoặc trong bữa ăn tại trường.	KNSX	Giảm thiểu rác thải nhựa qua các hoạt động hàng ngày	KNSX	x								x					1		
64	Có trách nhiệm với bản thân, người khác và môi trường	BCTEST	Hành vi, trách nhiệm với bản thân, người khác và môi trường	BCTEST	x				x									1	Sửa theo Bộ chuẩn TE 5 tuổi	
65	Nhận biết mối quan hệ giữa con người và môi trường tự nhiên và ứng xử phù hợp	BCTEST	Ý thức bảo vệ môi trường	BCTEST	x				x									1	Bổ sung chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi	
V. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ					19	27	38	#	#	#	#	#	#		#	#	#	#		
A. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật								.	.	.	.	.	.		.	.	.	.		
1	Biết bộc lộ cảm xúc trước cái đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và nghệ thuật	BCTEST	Bộc lộ cảm xúc trước cái đẹp	BCTEST					x									1	Sửa theo chỉ số Bộ chuẩn TE 5T	
2	Bày tỏ ý kiến bản thân đối với cái đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống	BCTEST	Bày tỏ ý kiến trước cái đẹp	BCTEST												x		1	Bổ sung chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi	
3	Chăm chú lắng nghe và hướng ứng cảm xúc (hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện	KQMD	Nghe bài hát, bản nhạc; nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; nghe kể chuyện	KQMD					x									1		
												x						1		
													x					1		
																x		1		
																		x	1	
4	Bày tỏ ý kiến về sản phẩm nghệ thuật	BCTEST	Nhận xét tác phẩm tạo hình	BCTEST									x					1	Sửa theo chỉ số Bộ chuẩn TE 5T	
B. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình					17	23	33	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.		
5	Phát triển khả năng nghe, biết theo dõi sự phát triển của bài hát, bản nhạc, biểu lộ thái độ và hướng ứng cảm xúc khi nghe. Nhận biết 1 số khái niệm về âm nhạc: sắc thái, cường độ, nhịp độ, cao độ, hình ảnh đẹp thể hiện	ĐP	Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển)	NDCT	x				x									1		
										x								1		
											x								1	
												x							1	
													x						1	
															x				1	

STT khối ST	Mục tiêu chủ đề	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG												Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học		
							TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng				
		4	4				4	4	3	5	3	3	3	2							
		MD1	MD2				MD3	9/09- 27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05				
	trong mọi tác phẩm âm nhạc												x			1					
															x		1				
																x	1				
6	Có khả năng nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc	NDCT	Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc	NDCT									x					1			
7	Thể hiện cảm xúc, ý tưởng qua hát, vận động theo nhạc	BCTEST	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát	NDCT		1	1	1	x										1	Sửa theo chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi	
						1	1	1		x											1
							1	1			x										1
								1				x									1
								1					x								1
								1						x					1		
									1						x				1		
															x				1		
								1										x	1		
										x								1			
							1	1			x								1		
						1	1	1				x							1		
							1	1					x						1		
								1						x					1		
								1							x				1		
						1												x	1		
																	x		1		
8					1	1	1		x									1			
					1	1	1			x									1		
							1				x								1		
						1	1					x							1		
					1	1	1						x						1		

STT khối 5T	Mục tiêu chủ đề		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG												Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
									TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng		
			4	4					4	4	3	5	3	3	3	2					
			Nội dung	Nguồn		MD1	MD2	MD3	9/09- 27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05			
					thể vận động theo phách, nhịp, tiết tấu bài hát, bản nhạc	NDCT			1				x						1		
								1						x						1	
															x					1	
															x					1	
								1									x			1	
9	Thể hiện cảm xúc, hát, vận động phù hợp với nhịp điệu của bài hát, bản nhạc	ĐP	Hát, vận động phù hợp với nhịp điệu của bài hát, bản nhạc	ĐP	x												x			1	
																				1	
																				1	
																				1	
																				1	
																				1	
10	Rèn luyện, phát triển tai nghe, khả năng nhận biết, phân biệt và phân ứng linh hoạt với các thuộc tính âm nhạc (độ cao, tiết tấu, nhịp độ, sắc thái,..)	ĐP	Trò chơi âm nhạc	ĐP	x															1	
																				1	
																				1	
																				1	
																				1	
																				1	
																				1	
																				1	
																				1	
																				1	
11	Biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm	KQMD	Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm	NDCT		1	1	1		x										1	
						1	1	1						x						1	
								1												1	
							1	1							x					1	
12	Biết phối hợp các đường/nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn, cong nhọn, đường zíc zắc, vẽ phối hợp các hình học bằng bút chì, bút sáp, bút lông để tạo ra sản phẩm. Sử dụng 7 màu đỏ, xanh, vàng, hồng, nâu, tím, da cam và vận dụng những hiểu biết về màu sắc, hình dạng để vẽ, tô màu tạo thành bức tranh có nội dung, bố cục cân đối, màu sắc hài hòa.	ĐP	Phối hợp các đường/nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn, cong nhọn, đường zíc zắc, vẽ phối hợp các hình học bằng bút chì, bút sáp, bút lông để tạo ra sản phẩm. Sử dụng 7 màu đỏ, xanh, vàng, hồng, nâu, tím, da cam và vận dụng những hiểu biết về màu sắc, hình dạng để vẽ, tô màu tạo thành bức tranh có nội dung, bố cục cân đối, màu sắc hài hòa.	ĐP	x	1	1	1		x										1	
						1	1	1												1	
								1												1	
								1												1	
								1												1	

STT khối 5T	Mục tiêu chủ đề	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học	
								TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng		
								4	4	4	4	3	5	3	3	3	2			
		MD1	MD2		MD3	9/09- 27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05					
13	Trẻ biết phối hợp các kĩ năng cắt theo đường thẳng, đường cong, cắt theo đường viền khung, đường zíc zắc, đường bao...; sắp xếp, lấy/phết hồ đặt đúng vị trí dán để tạo thành bức tranh có nội dung, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối	KQMD	Phối hợp các kĩ năng cắt, dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét, bố cục	NDCT		1	1	1				x							1	
														x					1	
						1									x				1	
14	Trẻ biết phối hợp các kĩ năng xé vụn, xé theo dải, xé mảng, xé lượn vòng cung, xé theo đường viền khung, xé theo đường vẽ sẵn... sắp xếp, lấy/phết hồ đặt đúng vị trí dán để tạo thành bức tranh có nội dung, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối	KQMD	Phối hợp các kĩ năng xé dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét, bố cục	KQMD		1						x							1	
													x						1	
15	Biết phối hợp các kĩ năng nặn: xoay tròn, lăn dọc, ấn bẹt, làm lõm, bẻ loc, nắn, vuốt nhọn, uốn cong, vẽ véo, vuốt, miết, gắn, nối,...sử dụng các cách nặn khác nhau: nặn nguyên khối, phối hợp nặn ghép ghép với nặn nguyên khối để tạo ra sản phẩm đa dạng theo chủ đề	ĐP	Phối hợp các kĩ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét, bố cục	NDCT	x	1	1	1	x										1	
16	Biết lựa chọn các nguyên học liệu đa dạng khác nhau, phối hợp kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối và có sáng tạo	ĐP	Phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét, bố cục	NDCT	x					x									1	
											x								1	
												x							1	
																			1	
17	Biết phối hợp các kĩ năng in bằng ngón tay, bàn tay, bằng tấm bông, đĩa,... lựa chọn, phối hợp các khuôn in để tạo ra sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối	ĐP	Sử dụng kĩ năng in để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét	ĐP		1	1					x							1	
18	Phối hợp kĩ năng gấp giấy (gấp chéo góc, đôi, gấp ba giấy, miết dọc, lộn giấy) kĩ năng vẽ, dán, trang trí để tạo ra sản phẩm có có hình dáng, nội dung, bố cục cân đối, hài hòa		Phối hợp kĩ năng gấp giấy để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục														x		1	
19	Biết lựa chọn màu, pha trộn màu tạo thành màu mới	ĐP	Pha trộn màu nước	ĐP													x		1	
20	Thể hiện hiểu biết về nghệ thuật truyền thống	BCTEST	Tìm hiểu 1 số loại hình nghệ thuật truyền thống: tranh Đông Hồ, hát chèo, múa rối	BCTEST								x							1	Bổ sung chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi

STT khối 5T	Mục tiêu chủ đề		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
									TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng	
			4	4		4	4	3	5	3	3	3	2							
	Nội dung	Nguồn	MD1	MD2		MD3	9/09- 27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05				
21	Có hành vi thể hiện sự yêu quý, giữ gìn sản phẩm nghệ thuật, cái đẹp	BCTEST	Hành vi bảo vệ cái đẹp	BCTEST						x								1	Bổ sung chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi	
C. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)						2	4	5	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
22	Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục	KQMD	Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng / đường nét và bố cục	KQMD											x			1		
23	Có khả năng tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích	KQMD	Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích	NDCT										x				1		
24	Biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn	KQMD	- Gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn	KQMD											x			1		
25	Có khả năng đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (một câu hoặc một đoạn)	NDCT	Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (một câu hoặc một đoạn)	NDCT							x							1		
																x		1		
26	Tích cực tham gia vào các hoạt động thủ công, sáng tạo từ vật liệu tái chế như chai lọ, hộp giấy, giúp trẻ phát triển kỹ năng tư duy sáng tạo và ý thức bảo vệ môi trường.	KNSX	Sáng tạo đồ dùng đồ chơi từ vật liệu tái chế	KNSX		1	1	1	x									1		
								1				x						1		
							1	1						x				1		
							1	1					x					1		
														x				1		
								1								x		1		
						1	1	1											x	1
27	Có khả năng nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích	KQMD	Nói lên ý tưởng tạo hình của mình	KQMD										x			1			
28	Trẻ đánh giá được sản phẩm với thiết kế ban đầu và tiếp tục chỉnh sửa, hoàn thiện sản phẩm theo bản thiết kế.	KQMD + STEAM	Đánh giá sản phẩm với thiết kế ban đầu và tiếp tục chỉnh sửa, hoàn thiện sản phẩm theo bản thiết kế.	KQMD + STEAM	x				x								1			
										x							1			
											x							1		
												x						1		
													x					1		
														x				1		
															x			1		
																	x		1	

STT khối ST	Mục tiêu chủ đề		Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
									TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng	
			4	4		4	4	3	5	3	3	3	2							
	Nội dung	Nguồn	MD1	MD2		MD3	9/09- 27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05				
														x		1				
															x	1				
29	Tạo ra cái đẹp trong cuộc sống hằng ngày theo cách riêng	BCTEST	Tạo ra cái đẹp trong cuộc sống hằng ngày theo cách riêng	BCTEST									x			1	Bổ sung chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi			
30	Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình	KQMD	Đặt tên cho sản phẩm tạo hình	KQMD								x				1				
	Cộng số nội dung, hoạt động phân bổ vào chủ đề								75	75	75	77	67	84	65	66	69	60		
	Trong đó: Lĩnh vực phát triển thể chất								26	26	25	26	16	31	23	24	23	18		
	Lĩnh vực phát triển nhận thức								18	15	20	19	14	18	20	13	17	16		
	Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ								10	13	11	13	15	14	8	11	12	11		
	Lĩnh vực phát triển TC-KNXH								11	10	9	8	11	7	8	5	6	6		
	Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ								10	11	10	11	11	14	6	13	11	9		

II. DỰ KIẾN CHỦ ĐỀ

STT	CHỦ ĐỀ	NHÁNH CHỦ ĐỀ		SỐ TUẦN THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	NGƯỜI PHỤ TRÁCH	GHI CHÚ VỀ SỰ ĐIỀU CHỈNH
I. Học kì I (Từ ngày 8/9/2025 đến ngày 9/1/2026 – Thực hiện 18 tuần)							
1	Trường mầm non	1	Bé vui đến trường	1	Từ 8/09/2025 đến 12/09/2025	Lưu Thị Hương	
		2	Lớp học vui nhộn	1	Từ 15/09/2025 đến 19/09/2025	Nguyễn Thị Cúc	
		3	Bé giữ gìn đồ chơi	1	Từ 22/09/2025 đến 26/9/2025	Lưu Thị Hương	
		4	Bé đón trăng rằm	1	Từ 29/9/2025 đến 3/10/2025	Nguyễn Thị Cúc	
2	Bản thân	1	Bé là ai nhỉ?	1	Từ 6/10/2025 đến 10/10/2025	Lưu Thị Hương	
		2	Cơ thể của bé	1	Từ 13/10/2025 đến 17/10/2025	Nguyễn Thị Cúc	
		3	Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh	1	Từ 20/10/2025 đến 24/10/2025	Lưu Thị Hương	
		4	An toàn cho bé	1	Từ 27/10/2025 đến 31/10/2025	Nguyễn Thị Cúc	
3	Gia đình	1	Gia đình yêu thương	1	Từ 3/11 đến 7/11/2025	Lưu Thị Hương	
		2	Ngôi nhà ấm áp	1	Từ 10/11 đến 14/11/2025	Nguyễn Thị Cúc	
		3	Ngày nhà giáo Việt Nam	1	Từ 17/11/2025 đến 21/11/2025	Lưu Thị Hương	Nghỉ 20/11

		4	Dự án: Đồ dùng thông minh nhà bé	1	Từ 24/11/2025 đến 28/11/2025	Nguyễn Thị Cúc	
4	Nghề nghiệp	1	Bác sĩ người mẹ hiền	1	Từ 1/12/2025 đến 5/12/2025	Lưu Thị Hương	
		2	Lính cứu hoả dũng cảm	1	Từ 8/12/2025 đến 12/12/2025	Nguyễn Thị Cúc	
		3	Dự án: "Nông trại vui vẻ"	1	Từ 15/12/2025 đến 19/12/2025	Lưu Thị Hương	
		4	Chú bộ đội canh giữ bình yên	1	Từ 22/12/2025 đến 26/12/2025	Nguyễn Thị Cúc	
5	Động vật	1	Muông thú trong rừng xanh	1	Từ 29/12/2025 đến 2/1/2026	Lưu Thị Hương	Nghỉ Tết dương lịch
		2	Côn trùng và các loài chim	1	Từ 5/1/2026 đến 9/1/2026	Nguyễn Thị Cúc	
II. Học kì II (Từ ngày 12/1/2026 đến ngày 22/5/2026) – Thực hiện 17 tuần							
5	Động vật	3	Dự án "Chuồng nuôi cho thú cưng"	1	Từ 12/01/2026 đến 16/01/2026	Lưu Thị Hương	
6	Thực vật	1	Muôn hoa khoe sắc	1	Từ 19/01/2026 đến 23/01/2026	Nguyễn Thị Cúc	
		2	Cây cối xanh tươi	1	Từ 26/01/2026 đến 30/01/2026	Lưu Thị Hương	
		3	Rau củ quả ngọt lành	1	Từ 2/02 đến 6/02/2026	Nguyễn Thị Cúc	
		4	Dự án "Bánh chưng xanh"	1	Từ 9/02 đến 13/02/2026	Lưu Thị Hương	
		5	Vui hội mừng xuân	1	Từ 23/02 đến 27/02/2026	Nguyễn Thị Cúc	
		1	Trái đất xanh của em	1	Từ 02/3 đến 6/3/2026	Lưu Thị Hương	

7	Bảo vệ môi trường	2	Sản phẩm tái chế	1	Từ 9/3 đến 13/3/2026	Nguyễn Thị Cúc	
		3	Thiên nhiên quý giá	1	Từ 16/3 đến 20/3/2026	Lưu Thị Hương	
8	Giao thông	1	Dự án “Bè nổi trên sông”	1	Từ 23/03/2026 đến 27/03/2026	Nguyễn Thị Cúc	
		2	Biển báo giao thông	1	Từ 30/03/2026 đến 03/04/2026	Lưu Thị Hương	
		3	An toàn giao thông	1	Từ 06/04/2026 đến 10/04/2026	Nguyễn Thị Cúc	
9	Hiện tượng tự nhiên	1	Bí mật của thiên nhiên	1	Từ 13/04/2026 đến 17/04/2026	Lưu Thị Hương	
		2	Dự án: Trái đất đổi thay	1	Từ 20/4/2026 đến ngày 24/4/2026	Nguyễn Thị Cúc	
		3	Nắng mùa hè	1	Từ 28,29/4 đến 8/5/2026	Lưu Thị Hương	Nghỉ giỗ tổ Hùng Vương 30/4,1/5
10	Hải Phòng trong mắt em	1	Lễ hội hoa phượng đỏ	1	Từ 11/5 đến 15/5/2026	Nguyễn Thị Cúc	
		2	Chào lớp 1	1	Từ 18/5 đến 22/5/2026	Lưu Thị Hương	
Tổng số cả năm học				35 tuần	175 ngày thực học		

III. DỰ KIẾN HOẠT ĐỘNG HỌC

Tên chủ đề	Nhánh	Lĩnh vực phát triển								
		Thể chất	Nhận thức		Ngôn ngữ		Thẩm mỹ		TC-KNXH	Tổng
			Khám phá	Toán	Chữ cái	Thơ, truyện	Tạo hình	Âm nhạc		
Trường mầm non (4 tuần từ 8/09 đến 3/10/2025)	Bé vui đến trường	VĐCB: Đi thay đổi hướng theo hiệu lệnh		Đếm đến 6, nhận biết nhóm có 6 đối tượng, nhận biết chữ số 6		Đọc thơ " Tình bạn"		VĐMH “Em đi mẫu giáo ”	Dạy trẻ kỹ năng phối hợp, hợp tác nhóm (Cảm xúc xã hội Sel)	5
	Lớp học vui nhộn	VĐCB: “Nhảy lò cò 5 bước liên tục đổi chân theo yêu cầu"		Xác định phía trên-dưới, trước-sau, trái phải của đồ vật có sự định hướng	Tập tô chữ cái “o, ô, ơ”		Vẽ cô giáo của em		Dạy trẻ kỹ năng giặt khăn, phơi khăn	5
	Bé giữ gìn đồ chơi	“Bật tách khớp chân liên tục qua 7 ô”	Tìm hiểu một số đồ chơi trong lớp bé			Truyện “Mèo con và quyển sách ”	Nặn đồ chơi tặng bạn	Hát: "Chúng mình cùng dọn dẹp đồ chơi "		5
	Bé đón trăng rằm	VĐCB: “Ném bắt bóng với người đối diện”	“Tìm hiểu chiếc mặt nạ trung thu”		Trò chơi chữ cái “o, ô, ơ”		HĐ EDP: “Làm mặt nạ trung thu”	VĐTTC “Rước đèn dưới trăng ”		5
	Tổng số	4	2	2	2	2	3	3	2	20
	Bản thân (4 tuần từ 6/10 đến 31/10/2025)	Bé là ai nhỉ?	VĐCB: “Bật xa tối thiểu 50-70cm”		Gọi tên, nhận biết các ngày trong tuần theo thứ tự	Trò chơi chữ cái “ a-ă- â”	Thơ “Mèo ơi rửa mặt ”	Vẽ bạn trai, bạn gái		Cùng khám phá cảm xúc (SEL)
Cơ thể của bé		VĐCB: “Đi nổi bàn chân tiến lùi"	HĐ 5E: “Khám phá đôi tai”			Truyện “Lợn con sạch lắm rồi ”	HĐ EDP: “Làm ống dẫn truyền âm thanh”		5	
An toàn cho bé		VĐCB: “Chạy 20 m theo hướng thẳng trong 5-6s"		Nhận biết, phân biệt đồ dùng đồ chơi an toàn và không an toàn		Bài thơ “Thỏ Bông bị ốm ”		Dạy KNCH “ Bé khoẻ bé ngoan ”	Phòng tránh và ứng xử khi bị xâm hại(Quyền TE)	5

	Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh	VĐCB: “Đứng 1 chân và giữ thẳng người trong 10s”	Dạy trẻ xếp theo quy tắc	"Nhận biết mối quan hệ hơn kém về số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 6"	Tập tô chữ cái “a, ă, â”			Dạy VĐTTC bài “Mời bạn ăn ”		5
	Tổng số	4	2	3	2	3	2	2	2	20
Gia đình (4 tuần từ 3/11 đến 28/11/2025)	Gia đình yêu thương	VĐCB “Đi trên dây”	Tìm hiểu người thân trong gia đình			Kể chuyện "Ba cô gái" "Tích hợp Sel"	Vẽ âm trà	VĐMH "Út ngoan nhất nhà ""		5
	Ngôi nhà ấm áp	VĐCB: "Đập và bắt bóng tại chỗ"		Nhận biết, phân biệt số chẵn, số lẻ	Trò chơi với chữ cái “e, ê”		Cắt, dán ngôi nhà của bé		Kỹ năng giao tiếp và giải quyết xung đột(Quyền TE)	5
	Ngày nhà giáo Việt Nam	VĐCB: Bò bằng bàn tay, bàn chân 4-5m		"Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan”		Thơ " Bàn tay cô giáo "		Dạy KNCH “Khúc ca rộn ràng ”		4
	Dự án "Đồ dùng thông minh nhà bé"	VĐCB: "Chuyền, bắt bóng qua đầu, qua chân"	HĐ5E: “Khám phá máy hút bụi”	"Tách gộp 6 đối tượng thành 2 phần theo cách cách khác nhau"	Tập tô chữ cái “e, ê”		HĐ EDP: “Làm máy robot hút bụi”			5
	Tổng số	4	2	3	2	2	3	2	1	19
Nghề nghiệp 4 tuần từ 1/12 đến 26/12/2025	Bác sĩ người mẹ hiền	VĐCB: "Đi đập và bắt bóng nảy"	Tìm hiểu công việc của y tá, bác sĩ			Truyện "Cô bác sĩ tí hon"	Nặn "Đồ dùng bác sĩ"	Dạy kỹ năng ca hát "Chào bác sĩ"		5
	Lính cứu hỏa dũng cảm	VĐCB: "Ném xa bằng 2 tay "		Đếm đến 7, nhận biết nhóm có 7 đối tượng, nhận biết chữ số 8	Trò chơi chữ cái "u, ư"		Vẽ "Bình cứu hỏa"		Kiểm soát cảm xúc của bản thân (Sel)	5
	Dự án" Nông trại vui vẻ"	" VĐCB- "Lăn bóng bằng 2 tay và đi theo bóng 4-5m"	HĐ5E: “Tìm hiểu về nông trại ”	"Nhận biết, phân biệt khối vuông - khối chữ nhật"			HĐ EDP: “Làm trang trại chăn nuôi" ”	VĐTTPH "Lớn lên cháu lái máy cày"		5

	Chú bộ đội canh giữ bình yên	- VĐCB: Bật xa 50cm, ném xa bằng 1 tay"		"Nhận biết mối quan hệ hơn kém về số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 7"	- Tập tô chữ cái “u, ư”	Đọc thơ: "Chú bộ đội hành quân trong mưa"		Rèn KNÂN		5
	Tổng số	4	2	3	2	2	3	3	1	20
Động vật (3 tuần Từ 29/12 đến 16/1/2025)	Muông thú trong rừng xanh	VĐCB: Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm		"Tách gộp 7 đối tượng thành 2 phần theo cách cách khác nhau"			In bàn tay tạo thành các con vật		Tôn trọng sự khác biệt(SEL)	4
	Côn trùng và các loại chim		Tìm hiểu vòng đời phát triển của con bướm	Xem giờ đúng trên đồng hồ	Làm quen chữ cái "b, d, đ"	Kể chuyện sáng tạo về các con vật		Sử dụng bộ gõ cơ thể vận động "Con cào cào"		5
	Dự án: Chuồng nuôi cho thú cưng	VĐCB: Bật sâu 40- 45cm	HĐ 5E: “Tìm hiểu về chuồng nuôi mèo”		Tập tô chữ cái “b, d, đ”		HĐ EDP: “Làm chuồng cho mèo”	Rèn kỹ năng âm nhạc		5
	Tổng số	2	2	2	2	1	2	2	1	14
Thực vật 5 tuần Từ 19/1/2026 đến 27/2/2026)	Muôn hoa khoe sắc	VĐCB: “Giữ bóng bằng 2 chân kết hợp bật tiến về phía trước 2- 3m"		Đo độ dài của 1 vật bằng các đơn vị đo	Tập tô chữ cái "i, t, c"	Về "Loài hoa"	Xé dán "Hoa ngày Tết"		Dạy trẻ kỹ năng ứng xử khi bị lạc	5
	Cây cối xanh tươi	VĐCB “Chạy chậm 120-150m”	Thí nghiệm hạt nảy mầm		Làm quen chữ cái “i, t, c”		Vẽ "Vườn cây ăn quả"	Dạy KNCH "Hoa lá mùa xuân"		5
	Rau củ quả ngọt lành	Nhảy tách khớp chân qua 7 ô, tung và bắt bóng		"Nhận biết mối quan hệ hơn kém về số lượng của 3 nhóm đối tượng	Làm quen chữ cái “h, k”			Rèn kỹ năng âm nhạc	Lắng nghe, chia sẻ, hợp tác. (SEL)	5
	Dự án "Bánh chưng xanh"	Bò bằng bàn tay, cẳng chân dích dắc qua 7 điểm	HĐ 5E " Khám phá hạt gạo"		Làm quen chữ cái “i, t, c”		HĐ EDP " Gói bánh chưng"	Sử dụng bộ gõ cơ thể vận động "Bánh chưng xanh"		5

	Vui hội mừng xuân	VĐCB: "Ném trứng đích thăng đứng bằng 1 tay"	Bé với quyền sống còn	"Đếm đến 8, nhận biết các nhóm có 8 đôi tượng, nhận biết chữ số 8"		Kể lại truyện "Quả bầu tiên"		Dạy KNVĐMH "Mùa xuân của bé"		5
	Tổng số	5	3	3	4	2	3	4	2	25
Bé bảo vệ môi trường 3 tuần từ 02/03 đến 20/03/2026	Trái đất xanh của em	VĐCB: "Trèo lên xuống 7 gióng thang"	MỚI HD 5E: Tìm hiểu quy trình phân loại rác	"Tách gộp 8 đôi tượng thành 2 phần theo cách cách khác nhau"			MỚI HD EDP: "Làm thùng đựng rác"	Dạy KNCH "Em về môi trường màu xanh"		5
	Sản phẩm tái chế	"Kẹp bóng bằng bụng đi tiền về phía trước khoảng 5-7m"		"Đo độ dài các vật bằng một đơn vị đo"	Tập tô chữ cái "h, k"	Về "Môi trường."	Cắt, dán làm túi giấy thay túi nilong			5
	Thiên nhiên quý giá	VĐCB: "Bật tách khớp chân qua 7 ô, ném trứng đích nằm ngang, chạy nhANH 12m"	Khám phá về không khí		Làm quen chữ cái "g, y"	Truyện "Rừng xanh thân yêu."			Yêu thương, giúp đỡ bạn (SEL)	5
	Tổng số	3	2	2	2	2	2	1	1	15
Giao thông (3 tuần từ 23/3 đến 10/04/2026)	Dự án "Bè nổi trên sông"	VĐCB: Lăn bóng và đi theo bóng qua 4-5 chướng ngại vật	MỚI HD 5E: Tìm hiểu chiếc bè nổi	"Đếm đến 9, nhận biết các nhóm có 9 đôi tượng, nhận biết chữ số 9"	Tập tô chữ cái "g, y"		MỚI HD EDP: "Làm bè nổi trên sông"			5
	Biển báo giao thông	HĐH "Ném trứng đích ngang bằng 1 tay"	Bé với quyền bảo vệ		Làm quen chữ cái "m, l, n"	Đóng kịch "Một phen sợ hãi."		Hát "An toàn giao thông"		5
	An toàn giao thông	Đi trên ván kê dốc - bật qua vật cản - đi trên cầu thăng bằng - trèo lên xuống thang		"Nhận biết mối quan hệ hơn kém về số lượng của 3 nhóm đôi tượng trong phạm vi 9"	Tập tô chữ cái "m, l, n"				Bé tham gia giao thông an toàn	4
	Tổng số	3	2	2	3	1	1	1	1	14
	Bí mật của thiên nhiên	VĐCB: "Tung bóng lên cao và bắt bóng bằng 2 tay"		"Tách gộp 9 đôi tượng thành 2 phần theo cách cách khác nhau"	Làm quen chữ cái "p, q"	Kể lại chuyện "Nàng tiên mưa"			Bé tập phơi quần áo	5

Hiện tượng tự nhiên 3 tuần từ 13/4 đến 08/5/2026	Trái đất đổi thay	VĐCB: Chuyển bóng qua đầu, chạy chậm 120m"	Bé với quyền tham gia	"Đếm đến 10, nhận biết các nhóm có 10 đối tượng, nhận biết chữ số 10"	Tập tô chữ cái "p,q"		"Làm nhà nổi chống lũ"			5
	Nắng mùa hè			Đo dung tích các vật bằng 1 đơn vị đo	Làm quen chữ cái "v, r"					2
		VĐCB: Ném xa bằng 2 tay, chạy nhanh 15m		"Nhận biết mối quan hệ hơn kém về số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 10"	Tập tô chữ cái "v, r"			VĐMH "Tiếng ve gọi hè."	Dạy trẻ kỹ năng tắm biển an toàn trong mùa hè	5
	Tổng số	3	1	4	4	1	1	1	2	17
Hải Phòng trong mắt em 2 tuần từ 11/5 đến 22/5/2026	Lễ hội hoa phượng đỏ	"Ném xa bằng 1 tay, bật xa 50cm, chạy nhanh 10m"	Tìm hiểu lễ hội Hoa phượng đỏ Hải Phòng		Làm quen chữ cái "s, x"	Thơ "Quê em vùng biển."		Rèn kỹ năng âm nhạc		5
	Chào lớp 1	VĐCB: "Bật liên tục qua 5 vòng, lăn bóng 4m, chạy nhanh 10m	Bé với quyền phát triển	"Tách gộp 10 đối tượng thành 2 phần theo cách khác nhau"	Tập tô chữ cái "s, x"		HĐ EDP: "Làm ống đựng bút"			5
	Tổng số	2	2	1	2	1	1	1	0	10
Tổng số cả năm học		32	20	25	24	17	23	21	13	175

NGƯỜI DUYỆT
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

An Hưng, ngày 8 tháng 9 năm 2025
NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH